



YASHIPS®

Devotion · Innovation · Solution



CATALOGUE 2021





Index



YASHIPS

Page 01/11



ĐÈN CHIẾU ĐIỂM LED

Page 12



ĐÈN DOWNLIGHT LED ẨM TRẦN

Page 13-27



ĐÈN GẮN TRẦN LED

Page 28-30



ĐÈN LED GẮN TỦ HỌC

Page 31-32



ĐÈN PANEL LED

Page 33



ĐÈN PHÂN QUANG ẨM TRẦN LED

Page 34



ĐÈN TREO VĂN PHÒNG LED

Page 35



ĐÈN TUYẾT LED

Page 36-39



ĐÈN CHIẾU ĐIỂM LED

Page 40-43



BÓNG ĐÈN LED

Page 44-48



ĐÈN PHA KHÔNG THẨM NƯỚC LED

Page 49-56



ĐÈN DƯỚI NƯỚC LED

Page 57-58



ĐÈN ẨM SÀN LED

Page 59-60



ĐÈN TREO TRẦN LED

Page 61-62



ĐÈN ĐƯỜNG LED

Page 63-72



ĐÈN CẢNH QUANG LED

Page 73-78



ĐÈN NGOẠI THẤT LED

Page 79



DÂY LED TRANG TRÍ

Page 80



ĐÈN KHẨN CẤP LED

Page 81-82

LED Road Light YZDL751A/B/C

YASHIPS®

Devotion · Innovation · Solution



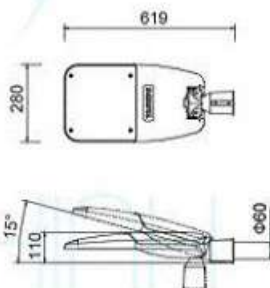
Application:

- main/secondary roads
- parks
- city squares
- districts

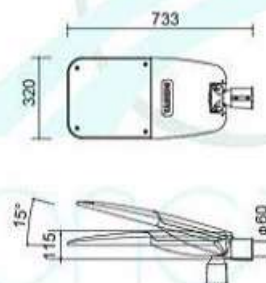
Installation



YZDL751A



YZDL751B

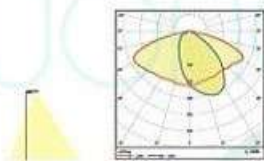


YZDL751C

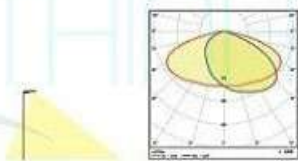
Technical parameter

TYPE	WATTAGE	Price	CCT	EFFICACY	CRI	VOLTAGE	FINISH	CONTROLS
YZDL751A	30W		● 3000K ● 4000K ● 5000K ● 5700K	110-130 lm/W	> 70	100-277V	Light Black (RAL7016) Silver Grey (RAL9006) Custom	Photocell Wireless controller
	60W							
YZDL751B	70W							
	100W	7,500,000						
YZDL751C	120W	8,500,000						
	150W							

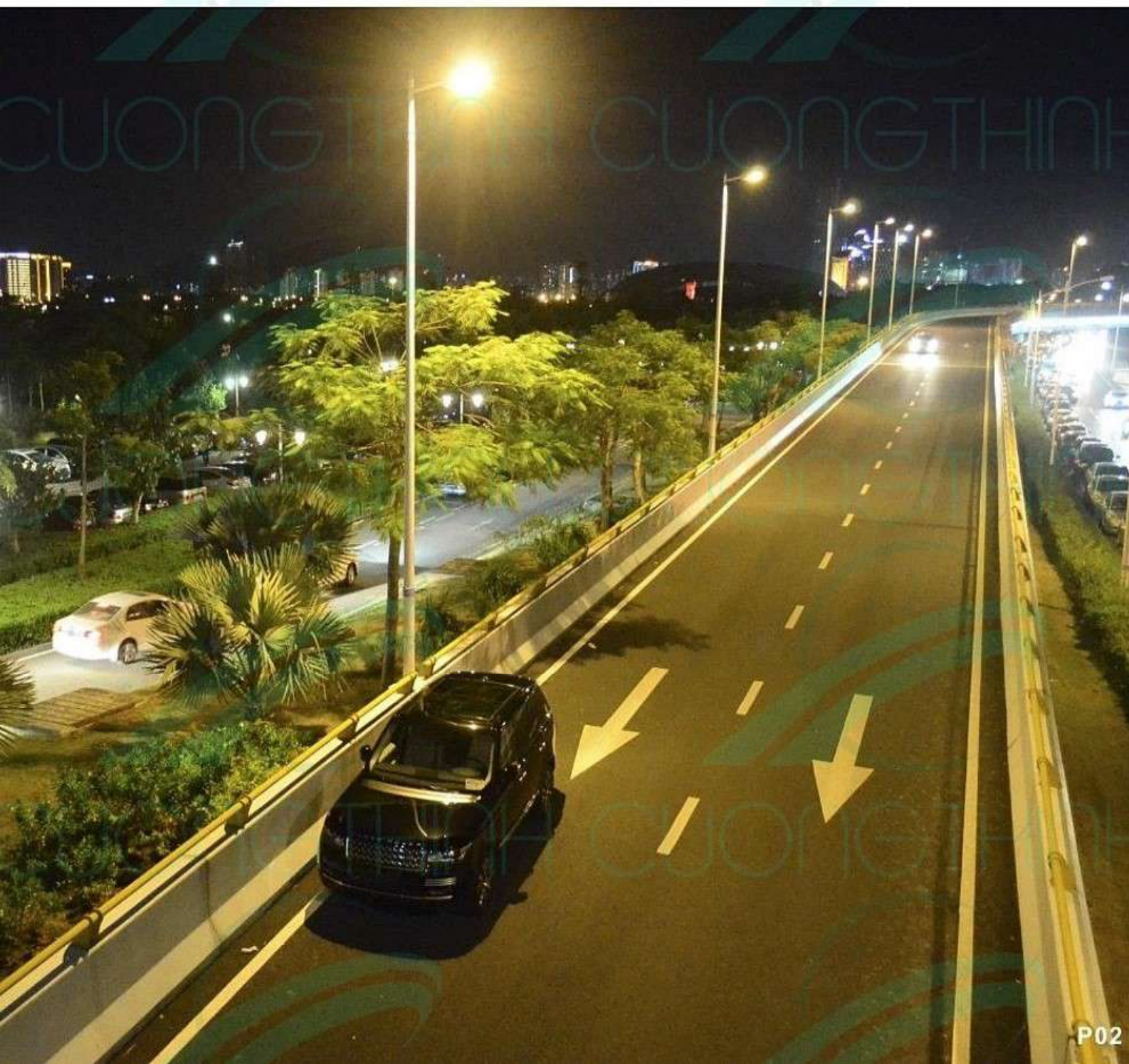
Light distribution curve



TYPE II



TYPE III

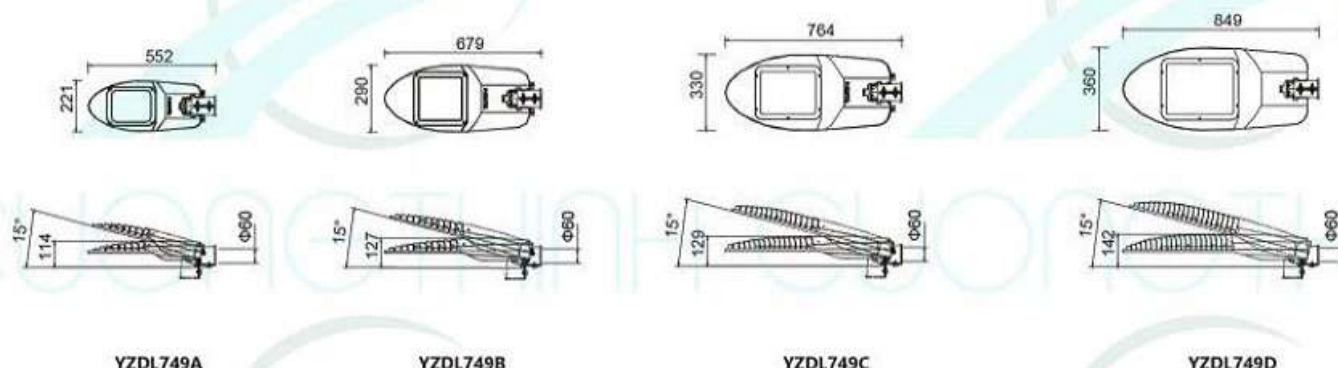




Application:

- main/secondary roads
- parks
- city squares
- districts

Installation



YZDL749A

YZDL749B

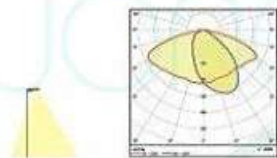
YZDL749C

YZDL749D

Technical parameter

TYPE	WATTAGE	Price	CCT	EFFICACY	CRI	VOLTAGE	FINISH	CONTROLS
YZDL749A	30W		3000K 4000K 5000K 5700K	110-130 lm/W	>70	100-277V	Light Black (RAL7016) Silver Grey (RAL9006) Custom	Photocell Wireless controller
	60W							
YZDL749B	70W							
	100W	7,500,000						
YZDL749C	120W							
	150W							
YZDL749D	200W							
	240W							

Light distribution curve



TYPE II



TYPE III



LED Road Light YZDL750A/B/C

YASHIPS®

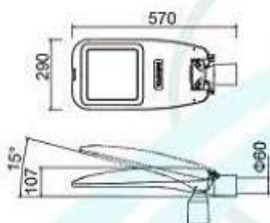
Devotion · Innovation · Solution



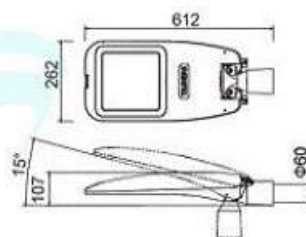
Application:

- main/secondary roads
- parks
- city squares
- districts

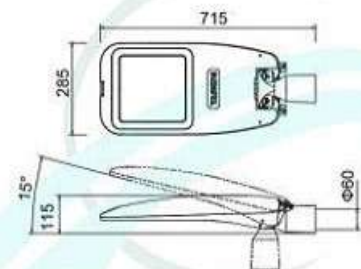
Installation



YZDL750A



YZDL750B

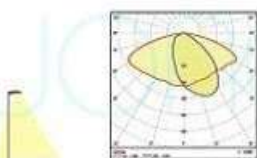


YZDL750C

Technical parameter

TYPE	WATTAGE	Price	CCT	EFFICACY	CRI	VOLTAGE	FINISH	CONTROLS
YZDL750A	30W		● 3000K	110-130 lm/W	>70	100-277V	Light Black (RAL7016) Silver Grey (RAL9006) Custom	Photocell Wireless controller
	60W		● 4000K					
YZDL750B	70W		● 5000K					
	100W	7,800,000	● 5700K					
YZDL750C	120W	8,800,000						
	150W							

Light distribution curve



TYPE II



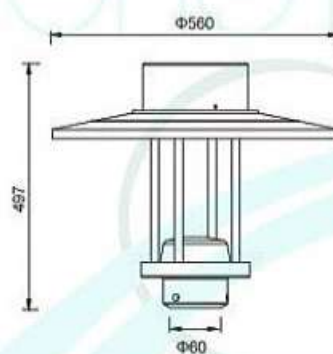
TYPE III



Application:

- parks
- squares
- pedestrian street
- residential areas

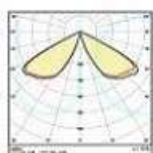
Installation



Technical parameter

TYPE	WATTAGE	Price	CCT	EFFICACY	CRI	VOLTAGE	FINISH	CONTROLS
YZTL850	35W	9,000,000	● 3000K ● 4000K ● 5000K ● 5700K	90-110 lm/W	> 70	100-277V	Light Black (RAL7016)	Photocell
	50W						Dark Black (RAL9005) Custom	

Light distribution curve



120°



LED Post Top Light YZTL856A/B

YASHIPS®

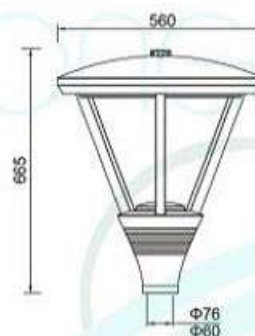
Devotion · Innovation · Solution



Application:

- parks
- squares
- pedestrian street
- residential areas

Installation



Technical parameter

TYPE	WATTAGE	Price	CCT	EFFICACY	CRI	VOLTAGE	FINISH	CONTROLS
YZTL856A	45W		● 3000K ● 4000K ● 5000K ○ 5700K	90-110 lm/W	>70	100-277V	Light Black (RAL7016) Dark Black (RAL9005) Custom	Photocell
	60W							
YZTL856B	70W							
	80W							
	100W	12,500,000						
	120W							

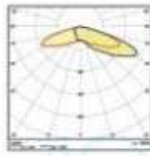




120°



150°



TYPE IV



LED High-bay Light YXL536A/B-G

YASHIPS®

Devotion · Innovation · Solution



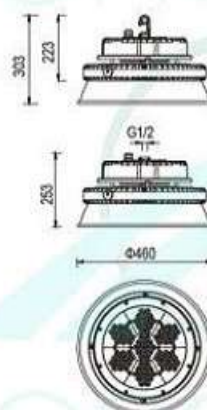
Application:

- Warehouse
- workshop
- exhibition hall

Installation



YXL536A-G

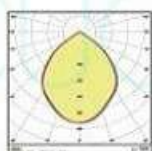


YXL536B-G

Technical parameter

TYPE	WATTAGE	Price	CCT	EFFICACY	CRI	VOLTAGE	FINISH	CONTROLS
YXL536A-G	100W	6,300,000	● 3000K	100-120 lm/W	>70	100-277V	Silver Grey (RAL9006) Custom	Motion sensor
	120W		● 4000K					
YXL536B-G	150W	8,800,000	○ 5000K					
	180W		○ 5700K					

Light distribution curve



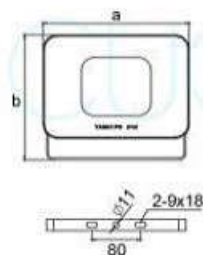
90°



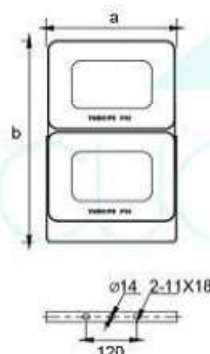
120°



Installation



Wattage	a	b	c
30W	210	165	30
50W	240	205	33
70W	240	205	45
100W	300	258	45



Wattage	a	b	c
150W	248.5	382.4	51.7
200W	308.1	478.3	51.7



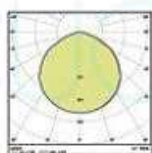
Application:

- scenery
- museums
- exhibition halls
- leisure squares
- bridges

Technical parameter

TYPE	WATTAGE	Price	CCT	EFFICACY	CRI	VOLTAGE	FINISH	CONTROLS
YGTL318A	30W		● 3000K	90 lm/W	>70	100-277V	Light Black (RAL7016) Dark Black (RAL9005) Custom	DMX512
	50W	1,400,000	● 4000K					
	70W		○ 5000K					
	100W	2,170,000	○ 5700K					
	150W							
	200W	4,150,000						

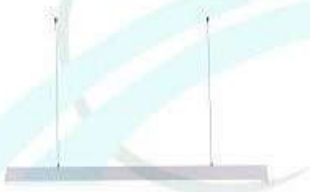
Light distribution curve



110°



LED Flood Light



Item No	Size(mm)	Bulb lampholde	Description	CCT	Price
P5070	L1200	90V-260V 40W LED	1.Body made of die-casting aluminum 2.Opal white PC diffuser	4000K	1,800,000



Item No	Size(mm)	Bulb lampholde	Description	CCT	Price
SLDL-4366	L1200	90V-260V 40W LED	1.Body made of die-casting aluminum 2.Opal white PC diffuser	3000K	3,600,000



Item No	Size(mm)	Bulb lampholde	Description	CCT	Price
D5008/1185	L1200	90V-260V 24W LED	1.Body made of die-casting aluminum 2.Opal white PC diffuser White	4000K	2,700,000

ĐÈN CHIẾU ĐIỂM LED



KYE-2



KYE-2



KYE-1

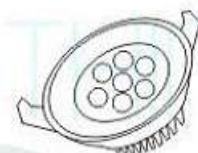


KYE-1



Mã hàng Model	Công suất Power	Điện áp Working voltage	Độ màu LED color	Dòng ánh sáng Lumen	Kích thước Lamp size	Chất liệu đèn Lamp material	Đơn giá Unit price
KYE-1	5W	AC160-240V	4000K	500Lm	Φ60*H300mm	Hộp kim nhôm	420,000
KYE-2	5W	AC160-240V	4000K	500Lm	Φ60*H600mm	Hộp kim nhôm	812,000

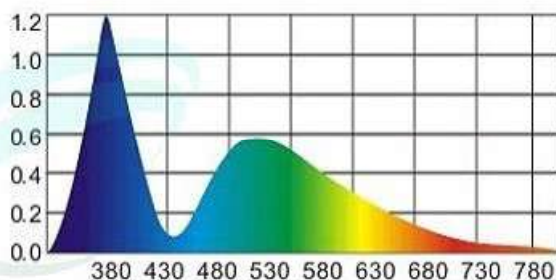
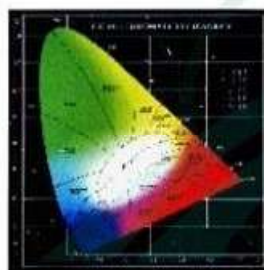

KY-11

KY-23


Product Line Chart

Đèn downlight led âm trần

- ◆ Đèn downlight Led được thiết kế hoàn hảo nhằm tạo ánh sáng dịu hơn, chống gây chói mắt nên loại đèn này thích hợp lắp đặt cho những nơi như : văn phòng , bệnh viện, nhà ở, cửa hàng...
- ◆ Thay thế cho đèn huỳnh quang thông thường
- ◆ Tuổi thọ cao : 50000 giờ
- ◆ Tiết kiệm điện 85%
- ◆ Không có tia UV và bức xạ hồng ngoại
- ◆ Chip led epistar cho ánh sáng tốt hơn, thân đèn bằng hợp kim nhôm cao cấp không biến màu khi sử dụng lâu dài
- ◆ Bảo hành : 24 Tháng



Mã hàng Model	Công suất Power	Điện áp Working voltage	Độ màu LED color	Dòng ánh sáng Lumen	Kích thước Lamp size	Lỗ khoét Hole size	Chất liệu đèn Lamp material	Đơn giá Unit price
KY-11	7W	AC160-240V	3000K 6000K	700Lm	Φ110*H42mm	Φ90mm	Hợp kim nhôm	238,000
KY-23	7W	AC160-240V	3000K 6000K	700Lm	Φ110*H42mm	Φ90mm	Hợp kim nhôm	238,000



KY-58-1



KY-58-2



KY-58-3



Mã hàng Model	Công suất Power	Điện áp Working voltage	Độ màu LED color	Dòng ánh sáng Lumen	Kích thước Lamp size	Lỗ khoét Hole size	Chất liệu đèn Lamp material	Đơn giá Unit price
KY-58	9W	AC160-240V	3000K 6000K	900Lm	Φ110mm	Φ90mm	Hợp kim nhôm	224,000
KY-58	9W+9W	AC160-240V	3000K 4200K 6000K	900Lm	Φ110mm	Φ90mm	Hợp kim nhôm	259,000


GJ-001

GJ-002


Product Line Chart



Mã hàng Model	Công suất Power	Điện áp Working voltage	Độ màu LED color	Dòng ánh sáng Lumen	Kích thước Lamp size	Lỗ khoét Hole size	Chất liệu đèn Lamp material	Đơn giá Unit price
GJ-001	3W	AC160-240V	3000K 6000K	300Lm	Φ100*H40mm	Φ70mm	Hợp kim nhôm	105,000
GJ-001	7W	AC160-240V	3000K 6000K	700Lm	Φ120*H40mm	Φ85mm	Hợp kim nhôm	161,000
GJ-001	7+7W	AC160-240V	3000K 4000K 6000K	700Lm	Φ120*H40mm	Φ85mm	Hợp kim nhôm	170,800
GJ-001	9W	AC160-240V	3000K 6000K	900Lm	Φ145*H40mm	Φ110mm	Hợp kim nhôm	179,200
GJ-002	3W	AC160-240V	3000K 6000K	300Lm	Φ100*H40mm	Φ70mm	Hợp kim nhôm	105,000
GJ-002	7W	AC160-240V	3000K 6000K	700Lm	Φ120*H40mm	Φ85mm	Hợp kim nhôm	161,000
GJ-002	7+7W	AC160-240V	3000K 4000K 6000K	700Lm	Φ120*H40mm	Φ85mm	Hợp kim nhôm	170,800
GJ-002	9W	AC160-240V	3000K 6000K	900Lm	Φ145*H40mm	Φ110m	Hợp kim nhôm	179,200


ES-5-1

ES-5-2

ES-6


Mã hàng Model	Công suất Power	Điện áp Working voltage	Độ màu LED color	Dòng ánh sáng Lumen	Kích thước Lamp size	Lỗ khoét Hole size	Chất liệu đèn Lamp material	Đơn giá Unit price
ES-5-1	7W	AC160-240V	6000K	700Lm	Φ120mm	Φ90mm	Hộp kim nhôm	151,000
ES-5-1	7W	AC160-240V	3000K	700Lm	Φ120mm	Φ90mm	Hộp kim nhôm	151,000
ES-5-1	7W+7W	AC160-240V	3000K/6000K/4000K	700Lm	Φ120mm	Φ90mm	Hộp kim nhôm	172,500
ES-5-2	7W	AC160-240V	6000K	700Lm	Φ120mm	Φ90mm	Hộp kim nhôm	151,000
ES-5-2	7W	AC160-240V	3000K	700Lm	Φ120mm	Φ90mm	Hộp kim nhôm	151,000
ES-5-2	7W+7W	AC160-240V	3000K/6000K/4000K	700Lm	Φ120mm	Φ90mm	Hộp kim nhôm	172,500
ES-6	7W	AC160-240V	6000K	700Lm	Φ120mm	Φ90mm	Hộp kim nhôm	151,000
ES-6	7W	AC160-240V	3000K	700Lm	Φ120mm	Φ90mm	Hộp kim nhôm	151,000
ES-6	7W+7W	AC160-240V	3000K/6000K/4000K	700Lm	Φ120mm	Φ90mm	Hộp kim nhôm	172,500
ES-6	9W	AC160-240V	6000K	900Lm	Φ120mm	Φ90mm	Hộp kim nhôm	157,100
ES-6	9W	AC160-240V	3000K	900Lm	Φ120mm	Φ90mm	Hộp kim nhôm	157,100
ES-6	9W+9W	AC160-240V	3000K/6000K/4000K	900Lm	Φ120mm	Φ90mm	Hộp kim nhôm	178,700
ES-6	12W	AC160-240V	6000K	1200Lm	Φ140mm	Φ110mm	Hộp kim nhôm	197,200
ES-6	12W	AC160-240V	3000K	1200Lm	Φ140mm	Φ110mm	Hộp kim nhôm	197,200
ES-6	12W+12W	AC160-240V	3000K/6000K/4000K	1200Lm	Φ140mm	Φ110mm	Hộp kim nhôm	220,300



ES-2



ES-3



ES-7



Mã hàng Model	Công suất Power	Điện áp Working voltage	Độ màu LED color	Dòng ánh sáng Lumen	Kích thước Lamp size	Lỗ khoét Hole size	Chất liệu đèn Lamp material	Đơn giá Unit price
ES-2	6W+6W	AC160-240V	3000K 4200K 6000K	600Lm	Φ120*H35mm	Φ90mm	Hộp kim nhôm	124,600
ES-3	6W+3W	AC160-240V	3000K+6000K	300+600Lm	Φ145*H40mm	Φ105mm	Hộp kim nhôm	193,200
ES-7	10W+10W	AC160-240V	3000K 4000K 6000K	1000Lm	Φ120mm	Φ100mm	Hộp kim nhôm	532,000



**ES-CE3-SQ
ES-CE11**



ES-CE6-RD



**ES-CE3-SQ-3+3W
ES-CE11-6+6W**

ES-CE6-RD-6+6W



Mã hàng Model	Công suất Power	Điện áp Working voltage	Độ màu LED color	Dòng ánh sáng Lumen	Kích thước Lamp size	Lỗ khoét Hole size	Chất liệu đèn Lamp material	Đơn giá Unit price
ES-CE3-SQ	3+3W	AC160-240V	3000K+6000K	300+300Lm	80*80*40mm	70*70mm	Hộp kim nhôm	252,000
ES-CE11	6+6W	AC160-240V	3000K+6000K	600+600Lm	120*120*42mm	100*110mm	Hộp kim nhôm	266,000
ES-CE6-RD	6+6W	AC160-240V	3000K+6000K	600+600Lm	Φ120*42mm	Φ110mm	Hộp kim nhôm	308,000


RG-1

KY-14

KY-22


Mã hàng Model	Công suất Power	Điện áp Working voltage	Độ màu LED color	Dòng ánh sáng Lumen	Kích thước Lamp size	Lỗ khoét Hole size	Chất liệu đèn Lamp material	Đơn giá Unit price
RG-1-S	3W	AC160-240V	3000K 6000K	300Lm	Φ70*H55mm	Φ55mm	Hợp kim nhôm	100,800
RG-1	3W	AC160-240V	3000K 6000K	300Lm	Φ85*H60mm	Φ65mm	Hợp kim nhôm	114,800
RG-1	7W	AC160-240V	3000K 6000K	700Lm	Φ110*H65mm	Φ90mm	Hợp kim nhôm	196,000
RG-1	12W	AC160-240V	3000K 6000K	1200Lm	Φ140*H65mm	Φ115mm	Hợp kim nhôm	256,200
KY-14	10W	AC160-240V	3000K 6000K	1000Lm	Φ110*H70mm	Φ90mm	Hợp kim nhôm	252,000
KY-22	7W	AC160-240V	3000K 6000K	700Lm	L120*W120*H42mm	□100mm	Hợp kim nhôm	378,000



KY-45



KY-46



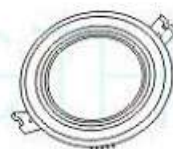
Product Line Chart



Mã hàng Model	Công suất Power	Điện áp Working voltage	Độ màu LED color	Dòng ánh sáng Lumen	Kích thước Lamp size	Lỗ khoét Hole size	Chất liệu đèn Lamp material	Đơn giá Unit price
KY-45	5W	AC160-240V	3000K 6000K	500Lm	Φ100*H38mm	Φ80mm	Hợp kim nhôm	117,600
KY-45	5+5W	AC160-240V	3000K 4200K 6000K	500Lm	Φ100*H38mm	Φ80mm	Hợp kim nhôm	138,600
KY-45	9W	AC160-240V	3000K 6000K	900Lm	Φ115*H55mm	Φ90mm	Hợp kim nhôm	148,400
KY-45	9+9W	AC160-240V	3000K 4200K 6000K	900Lm	Φ115*H55mm	Φ90mm	Hợp kim nhôm	183,400
KY-46	5W	AC160-240V	3000K 6000K	500Lm	Φ100*H38mm	Φ80mm	Hợp kim nhôm	112,000
KY-46	9W	AC160-240V	3000K 6000K	900Lm	Φ115*H55mm	Φ90mm	Hợp kim nhôm	140,000
KY-46	9+9W	AC160-240V	3000K 4200K 6000K	900Lm	Φ115*H55mm	Φ90mm	Hợp kim nhôm	161,000


KY-1

KY-3

KY-4


Product Line Chart



Mã hàng Model	Công suất Power	Điện áp Working voltage	Độ màu LED color	Dòng ánh sáng Lumen	Kích thước Lamp size	Lỗ khoét Hole size	Chất liệu đèn Lamp material	Đơn giá Unit price
KY-1	7W	AC160-240V	3000K 6000K	700Lm	Φ110*H75mm	Φ90mm	Hợp kim nhôm	168,000
KY-3	7W	AC160-240V	3000K 6000K	700Lm	Φ110*H75mm	Φ90mm	Hợp kim nhôm	168,000
KY-4	7W	AC160-240V	3000K 6000K	700Lm	Φ110*H75mm	Φ90mm	Hợp kim nhôm	168,000



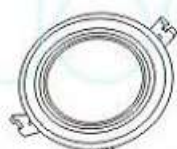
KY-6



KY-7



KY-8



Product Line Chart



Mã hàng Model	Công suất Power	Điện áp Working voltage	Độ màu LED color	Dòng ánh sáng Lumen	Kích thước Lamp size	Lỗ khoét Hole size	Chất liệu đèn Lamp material	Đơn giá Unit price
KY-6	7W	AC160-240V	3000K 6000K	700Lm	Φ110*H60mm	Φ90mm	Hợp kim nhôm	168,000
KY-7	7W	AC160-240V	3000K 6000K	700Lm	Φ110*H60mm	Φ90mm	Hợp kim nhôm	168,000
KY-8	7W	AC160-240V	3000K 6000K	700Lm	Φ110*H60mm	Φ90mm	Hợp kim nhôm	168,000


KY-40

KY-41

KY-42


Product Line Chart



CHIP LED SAMSUNG



Mã hàng Model	Công suất Power	Điện áp Working voltage	Độ màu LED color	Dòng ánh sáng Lumen	Kích thước Lamp size	Lỗ khoét Hole size	Chất liệu đèn Lamp material	Đơn giá Unit price
KY-40	7+7W	AC160-240V	3000K 4000K 6000K	700Lm	Φ100*H60mm	Φ75mm	Hộp kim nhôm	119,000
KY-40	7W	AC160-240V	3000K 6000K	700Lm	Φ100*H60mm	Φ75mm	Hộp kim nhôm	95,200
KY-40	9W	AC160-240V	3000K 6000K	900Lm	Φ110*H60mm	Φ90mm	Hộp kim nhôm	123,200
KY-40	12W	AC160-240V	3000K 6000K	1200Lm	Φ140*H60mm	Φ115mm	Hộp kim nhôm	196,000
KY-41	7+7W	AC160-240V	3000K 4000K 6000K	700Lm	Φ100*H60mm	Φ75mm	Hộp kim nhôm	119,000
KY-41	7W	AC160-240V	3000K 6000K	700Lm	Φ100*H60mm	Φ75mm	Hộp kim nhôm	95,200
KY-41	9W	AC160-240V	3000K 6000K	900Lm	Φ110*H60mm	Φ90mm	Hộp kim nhôm	123,200
KY-41	12W	AC160-240V	3000K 6000K	1200Lm	Φ140*H60mm	Φ115mm	Hộp kim nhôm	196,000
KY-42	7+7W	AC160-240V	3000K 4000K 6000K	700Lm	Φ100*H60mm	Φ75mm	Hộp kim nhôm	119,000
KY-42	7W	AC160-240V	3000K 6000K	700Lm	Φ100*H60mm	Φ75mm	Hộp kim nhôm	95,200
KY-42	9W	AC160-240V	3000K 6000K	900Lm	Φ110*H60mm	Φ90mm	Hộp kim nhôm	123,200


PL-01

PL-2


Mã hàng Model	Công suất Power	Điện áp Working voltage	Độ màu LED color	Dòng ánh sáng Lumen	Kích thước Lamp size	Lỗ khoét Hole size	Chất liệu đèn Lamp material	Đơn giá Unit price
PL-01	7W	AC160-240V	4000K	700Lm	Φ120*H47mm	Φ105mm	Nhựa chống cháy	112,000
PL-2	5W	AC160-240V	3000K/6000K/4000K	500Lm	Φ90*H40mm	Φ75mm	Nhựa chống cháy	81,200
PL-2	8W	AC160-240V	3000K/6000K/4000K	800Lm	Φ105*H50mm	Φ85mm	Nhựa chống cháy	91,000
PL-2	12W	AC160-240V	3000K/6000K/4000K	1200Lm	Φ140*H50mm	Φ115mm	Nhựa chống cháy	130,200



KY-16



Product Line Chart



KY-18



KY-19

Mã hàng Model	Công suất Power	Điện áp Working voltage	Độ màu LED color	Dòng ánh sáng Lumen	Kích thước Lamp size	Lỗ khoét Hole size	Chất liệu đèn Lamp material	Đơn giá Unit price
KY-16	2*7W	AC160-240V	3000K 6000K	1400Lm	L120*W230*H45mm	90*200mm	Hộp kim nhôm	644,000
KY-18	2*5W	AC160-240V	3000K 6000K	1000Lm	L180*W90*H45mm	70*146mm	Hộp kim nhôm	462,000
KY-19	2*5W	AC160-240V	3000K 6000K	1000Lm	L180*W90*H45mm	70*146mm	Hộp kim nhôm	462,000



KY-60-10W



KY-60-20W



COB-8



Mã hàng Model	Công suất Power	Điện áp Working voltage	Độ màu LED color	Dòng ánh sáng Lumen	Kích thước Lamp size	Lỗ khoét Hole size	Chất liệu đèn Lamp material	Đơn giá Unit price
KY-60-10W	10W	AC160-240V	4200K	1000Lm	L120*W120*H60mm	95*95mm	Hợp kim nhôm	322,000
KY-60-20W	2*10W	AC160-240V	4200K	2000Lm	L230*W120*H60mm	200*95mm	Hợp kim nhôm	616,000
COB-8	5W	AC160-240V	3000K/4000K/6000K	500Lm	Φ85*H47mm	Φ75mm	Hợp kim nhôm	151,200
COB-8	12W	AC160-240V	3000K/4000K/6000K	1200Lm	Φ110*H58mm	Φ95mm	Hợp kim nhôm	235,200



Product Line Chart



Product Line Chart



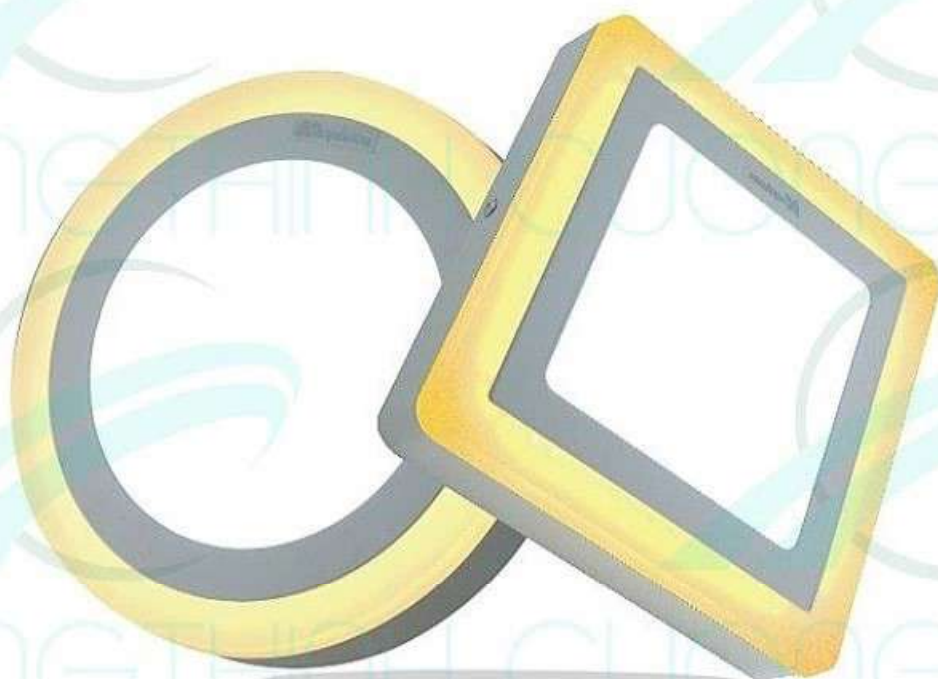
Mã hàng Model	Công suất Power	Điện áp Working voltage	Độ màu LED color	Dòng ánh sáng Lumen	Kích thước Lamp size	Lỗ khoét Hole size	Chất liệu đèn Lamp material	Đơn giá Unit price
PMD	3W	AC160-240V	3000K 6000K	300Lm	Φ85*H25mm	Φ70mm	Hợp kim nhôm	58,800
PMD	4W	AC160-240V	3000K 6000K	400Lm	Φ105*H25mm	Φ90mm	Hợp kim nhôm	109,200
PMD	6W	AC160-240V	3000K 6000K	600Lm	Φ120*H25mm	Φ105mm	Hợp kim nhôm	124,600
PMD	6+6W	AC160-240V	3000K 4200K 6000K	600Lm	Φ120*H25mm	Φ100mm	Hợp kim nhôm	159,600
PMD	9W	AC160-240V	3000K 6000K	900Lm	Φ145*H25mm	Φ130mm	Hợp kim nhôm	175,000
PMD	9+9W	AC160-240V	3000K 4200K 6000K	900Lm	Φ145*H25mm	Φ130mm	Hợp kim nhôm	204,400
PMD	12W	AC160-240V	3000K 6000K	1200Lm	Φ170*H25mm	Φ160mm	Hợp kim nhôm	200,200
PMD	12+12W	AC160-240V	3000K 4200K 6000K	1200Lm	Φ172*H25mm	Φ160mm	Hợp kim nhôm	238,000
PMD	15W	AC160-240V	3000K 6000K	1500Lm	Φ200*H25mm	Φ180mm	Hợp kim nhôm	224,000
PMD	18W	AC160-240V	3000K 6000K	1800Lm	Φ225*H25mm	Φ210mm	Hợp kim nhôm	252,000
PMD	4W	AC160-240V	3000K 6000K	400Lm	105*105*H25mm	90*90mm	Hợp kim nhôm	109,200
PMD	6W	AC160-240V	3000K 6000K	600Lm	120*120*H25mm	105*105mm	Hợp kim nhôm	124,600
PMD	9W	AC160-240V	3000K 6000K	900Lm	147*147*H25mm	130*130mm	Hợp kim nhôm	175,000
PMD	12W	AC160-240V	3000K 6000K	1200Lm	172*172*H25mm	155*155mm	Hợp kim nhôm	200,200



Product Line Chart



Mã hàng Model	Công suất Power	Điện áp Working voltage	Độ màu LED color	Dòng ánh sáng Lumen	Kích thước Lamp size	Kích thước Lamp size	Chất liệu đèn Lamp material	Đơn giá Unit price
MZ-6	6W	AC160-240V	3000K 6000K	600Lm	□120*120*40mm	Φ120*40mm	Hợp kim nhôm	175,000
MZ-12	12W	AC160-240V	3000K 6000K	1200Lm	□170*170*40mm	Φ170*40mm	Hợp kim nhôm	249,200
MZ-18	18W	AC160-240V	3000K 6000K	1800Lm	□225*225*40mm	Φ225*40mm	Hợp kim nhôm	350,000
MZ-24	24W	AC160-240V	3000K 6000K	2400Lm	□300*300*40mm	Φ285*40mm	Hợp kim nhôm	483,000
MZ-6+6W	6+6W	AC160-240V	3000K 4000K 6000K	600Lm	□120*120*40mm	Φ120*40mm	Hợp kim nhôm	210,000
MZ-12+12W	12+12W	AC160-240V	3000K 4000K 6000K	1200Lm	□170*170*40mm	Φ170*40mm	Hợp kim nhôm	291,200
MZ-18+18W	18+18W	AC160-240V	3000K 4000K 6000K	1800Lm	□225*225*40mm	Φ225*40mm	Hợp kim nhôm	417,200
MZ-24+24W	24+24W	AC160-240V	3000K 4000K 6000K	2400Lm	□300*300*40mm	Φ285*40mm	Hợp kim nhôm	508,200



Product Line Chart



Mã hàng Model	Công suất Power	Điện áp Working voltage	Độ màu LED color	Dòng ánh sáng Lumen	Kích thước Lamp size	Kích thước Lamp size	Chất liệu đèn Lamp material	Đơn giá Unit price
MD-6	6+3W	AC160-240V	3000K+6000K	600+300Lm	□140*140*38mm	Φ140*38mm	Hộp kim nhôm	294,000
MD-12	12+4W	AC160-240V	3000K+6000K	1200+400Lm	□190*190*38mm	Φ190*38mm	Hộp kim nhôm	392,000
MD-18	18+6W	AC160-240V	3000K+6000K	1800+600Lm	□240*240*38mm	Φ240*38mm	Hộp kim nhôm	490,000



Product Line Chart

Đặc điểm :

- ◆ Thân đèn được làm bằng nhôm sơn tĩnh điện
- ◆ Chóa đèn được làm bằng nhôm phản quang
- ◆ Thích hợp lắp đặt cho cửa hàng, văn phòng, nhà ở,...
- ◆ Bảo hành : 24 Tháng



Mã hàng Model	Công suất Power	Điện áp Working voltage	Độ màu LED color	Dòng ánh sáng Lumen	Kích thước Lamp size	Kích thước Lamp size	Chất liệu đèn Lamp material	Đơn giá Unit price
MC-6	6W+6W	AC160-240V	3000K 4200K 6000K	600Lm	□120x120x40mm	Φ120*40mm	Hộp kim nhôm	217,500
MC-12	12W+12W	AC160-240V	3000K 4200K 6000K	1200Lm	□170x170x40mm	Φ170*40mm	Hộp kim nhôm	287,000
MC-18	18W+18W	AC160-240V	3000K 4200K 6000K	1800Lm	□225x225x40mm	Φ225*40mm	Hộp kim nhôm	431,200
MC-24	24W+24W	AC160-240V	3000K 4200K 6000K	2400Lm	□300x300x40mm	Φ300*40mm	Hộp kim nhôm	562,800



BE10

Thiết kế nhỏ gọn dễ lắp đặt

Thuận tiện lắp những nơi không gian hẹp

Thuận tiện lắp những nơi không gian hẹp

Thiết kế nhỏ gọn dễ lắp đặt



BI



Mã hàng Model	Công suất Power	Điện áp Working voltage	Độ màu LED color	Dòng ánh sáng Lumen	Kích thước Lamp size	Chất liệu đèn Lamp material	Đơn giá Unit price
BE10	5W	AC160-240V	3000K 6000K	500Lm	Ø 72*H15mm	Hộp kim nhôm	133,000
BI	1W	AC160-240V	3000K 6000K	100Lm	Ø 31*H20mm	Hộp kim nhôm	54,600



Product Line Chart



CHIP LED SAMSUNG



B-L7-7W



B-L9-9W



B-L18-18W



BD-L7-7W



BD-L9-9W



BD-L18-18W



B-C3-3W

Mã hàng Model	Công suất Power	Điện áp Working voltage	Độ màu LED color	Dòng ánh sáng Lumen	Kích thước Lamp size	Chất liệu đèn Lamp material	Đơn giá Unit price
B-L7	7W	AC160-240V	3000K 6000K	700Lm	Φ75*H100mm	Hợp kim nhôm	308,000
B-L9	9W	AC160-240V	3000K 6000K	900Lm	Φ100*H100mm	Hợp kim nhôm	392,000
B-L18	18W	AC160-240V	3000K 6000K	1800Lm	Φ120*H120mm	Hợp kim nhôm	462,000
BD-L7	7W	AC160-240V	3000K 6000K	700Lm	Φ75*H100mm	Hợp kim nhôm	308,000
BD-L9	9W	AC160-240V	3000K 6000K	900Lm	Φ115*H85mm	Hợp kim nhôm	392,000
BD-L18	18W	AC160-240V	3000K 6000K	1800Lm	Φ120*H120mm	Hợp kim nhôm	476,000
B-C3	3W	AC160-240V	3000K 6000K	300Lm	Φ70*H45mm	Hợp kim nhôm	175,000


GSB-3
GSB-1
GSB-2

GSB-4

Đặc điểm :

- ♦ Đèn panel khaphaco mang đến nhiều ưu điểm so với đèn panel có trên thị trường: dùng chip led epistar cho ánh sáng vượt trội, viền bằng hợp kim nhôm chất lượng cao
- ♦ Đèn panel thích hợp cho hệ thống chiếu sáng âm trần chất lượng cao trong tất cả các công trình có trần thạch cao
- ♦ Bảo hành : 24 Tháng


Product Line Chart


Mã hàng Model	Công suất Power	Điện áp Working voltage	Độ màu LED color	Dòng ánh sáng Lumen	Kích thước Lamp size	Chất liệu đèn Lamp material	Đơn giá Unit price
GSB-1	38W	AC160-240V	3000K 6000K	3800Lm	600*600mm	Hợp kim nhôm	1,372,000
GSB-2	40W	AC160-240V	3000K 6000K	4000Lm	300*1200mm	Hợp kim nhôm	1,540,000
GSB-3	48W	AC160-240V	3000K 6000K	4800Lm	600*600mm	Hợp kim nhôm	714,000
GSB-4	100W	AC160-240V	3000K 6000K	10000Lm	600*1200mm	Hợp kim nhôm	1,890,000



GSD-1



GSD-2

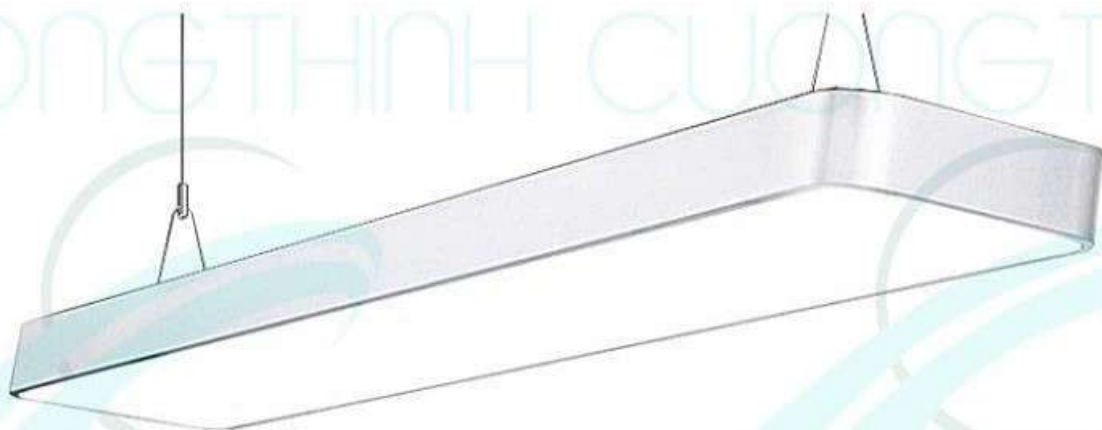


Đặc điểm :

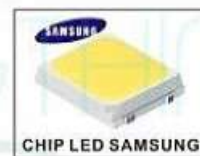
- ♦ Đèn phản quang âm trần led khaphaco được thiết kế hoàn hảo với mặt đèn bằng tấm nhựa prismatic nhằm tạo ánh sáng dịu hơn, chống gây chói mắt, chống bụi, côn trùng nên thích hợp lắp đặt cho những nơi như: văn phòng, bệnh viện, phân xưởng chế biến,...
- ♦ Bảo hành : 24 Tháng



Mã hàng Model	Công suất Power	Điện áp Working voltage	Độ màu LED color	Dòng ánh sáng Lumen	Kích thước Lamp size	Chất liệu đèn Lamp material	Đơn giá Unit price
GSD-1	27W	AC160-240V	3000K 6000K	2700Lm	600*600mm	Thép cao cấp	1,008,000
GSD-2	32W	AC160-240V	3000K 6000K	3200Lm	300*1200mm	Thép cao cấp	1,162,000



Product Line Chart


Đặc điểm :

- ◆ Đèn treo văn phòng led Khaphaco mang đến nhiều ưu điểm so với đèn panel có trên thị trường: dùng chip led epistar cho ánh sáng vượt trội, viền bằng hợp kim nhôm chất lượng cao
- ◆ Thích hợp lắp ở văn phòng, đem đến sự tinh tế sang trọng
- ◆ Bảo hành : 24 Tháng



Mã hàng Model	Công suất Power	Điện áp Working voltage	Độ màu LED color	Dòng ánh sáng Lumen	Kích thước Lamp size	Chất liệu đèn Lamp material	Đơn giá Unit price
GSC	60W	AC160-240V	4200K	6000Lm	1170*280*62mm	Hợp kim nhôm	1,218,000



ĐÈN TUÝP LED

Đặc điểm :

- ◆ Sử dụng điện trực tiếp 220V, khởi động sáng tức thì, không gây ồn
- ◆ Tiêu thụ điện năng chỉ bằng 1/4 so với đèn tuýp cơ thông thường
- ◆ Kiểu bóng có chụp tạo ánh sáng dễ chịu không gây chói mắt, hại mắt, kích cỡ phù hợp với máng đèn tiêu chuẩn, dễ dàng thay thế
- ◆ Chiếu sáng cửa hàng, căn hộ, văn phòng, nhà ở, nhà xưởng,...
- ◆ Bảo hành : 24 Tháng



Mã hàng Model	Công suất Power	Điện áp Working voltage	Độ màu LED color	Dòng ánh sáng Lumen	Kích thước Lamp size	Chất liệu đèn Lamp material	Đơn giá Unit price
Đèn led meka đơn T8	9W	AC160-240V	3000K 6000K	900Lm	600mm	Hộp kim nhôm	175,000
Đèn led meka đơn T8	18W	AC160-240V	3000K 6000K	1800Lm	1200mm	Hộp kim nhôm	224,000
Đèn led meka đơn T8	36W	AC160-240V	3000K 6000K	3600Lm	1500mm	Hộp kim nhôm	392,000
Đèn led T5 đế nhôm	8W	AC160-240V	3000K 6000K	800Lm	600mm	Hộp kim nhôm	147,000
Đèn led T5 đế nhôm	16W	AC160-240V	3000K 6000K	1600Lm	1200mm	Hộp kim nhôm	175,000



DOUBLEWING

Mã hàng Model	Công suất Power	Điện áp Working voltage	Độ màu LED color	Dòng ánh sáng Lumen	Kích thước Lamp size	Đơn giá Unit price
DOUBLEWING bóng nhựa	2*15W	AC160-240V	6000K	3000Lm	1100mm	462,000
DOUBLEWING bóng thủy tinh	2*15W	AC160-240V	6000K	3000Lm	1020mm	385,000



ĐÈN TÚY LED



Product Line Chart



Mã hàng Model	Công suất Power	Điện áp Working voltage	Độ màu LED color	Dòng ánh sáng Lumen	Kích thước Lamp size	Chất liệu đèn Lamp material	Đơn giá Unit price
Bóng đèn led T8 chụp nhựa	9W	AC160-240V	3000K 6000K	900Lm	600mm	Hàn+nhựa chống cháy	155,000
Bóng đèn led T8 chụp nhựa	18W	AC160-240V	3000K 6000K	1800Lm	1200mm	Hàn+nhựa chống cháy	225,000
Bóng đèn led T8 thủy tinh	9W	AC160-240V	3000K 6000K	900Lm	600mm	Thủy tinh	94,000
Bóng đèn led T8 thủy tinh	18W	AC160-240V	3000K 6000K	1800Lm	1200mm	Thủy tinh	126,000
Bóng đèn led T8 thủy tinh 2	9W	AC160-240V	3000K 6000K	900Lm	600mm	Thủy tinh	84,000
Bóng đèn led T8 thủy tinh 2	18W	AC160-240V	3000K 6000K	1800Lm	1200mm	Thủy tinh	105,000



Đèn meka led meka đôi

Đèn meka led AL1D



Đèn meka led đôi-BD-1

Mã hàng Model	Công suất Power	Điện áp Working voltage	Độ màu LED color	Dòng ánh sáng Lumen	Kích thước Lamp size	Đơn giá Unit price
Đèn meka led đôi	20W	AC160-240V	6000K	2000Lm	75*680mm	266,000
Đèn meka led đôi	40W	AC160-240V	6000K	4000Lm	75*1350mm	532,000
Đèn meka led AL1D	72W	AC160-240V	6000K	7200Lm	90*1210mm	644,000
Đèn meka led đôi-BD-1	40W	AC160-240V	6000K	4000Lm	1200mm	364,000
Đèn meka led đôi-BD-1	20W	AC160-240V	6000K	2000Lm	600mm	221,200



KYB



KYC



Mã hàng Model	Công suất Power	Điện áp Working voltage	Độ màu LED color	Dòng ánh sáng Lumen	Chất liệu đèn Lamp material	Đơn giá Unit price
KYB	10W+5W	AC160-240V	3000K 6000K	1000Lm	Hợp kim nhôm	770,000
KYC	7W	AC160-240V	3000K 6000K	700Lm	Hợp kim nhôm	343,000
KYC	18W	AC160-240V	3000K 6000K	1800Lm	Hợp kim nhôm	560,000



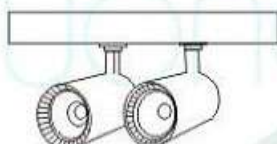
KYA7

KYA12

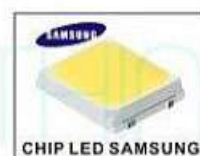
KYA20



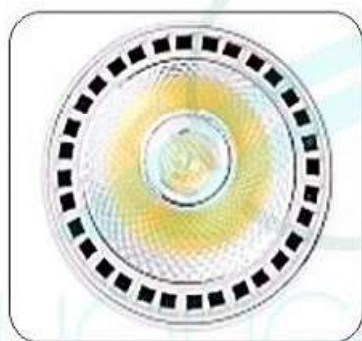
Mã hàng Model	Công suất Power	Điện áp Working voltage	Độ màu LED color	Dòng ánh sáng Lumen	Kích thước Lamp size	Chất liệu đèn Lamp material	Đơn giá Unit price
KYA7	7W	AC160-240V	3000K 6000K	700Lm	Φ70*H170mm	Hộp kim nhôm	196,000
KYA12	12W	AC160-240V	3000K 6000K	1200Lm	Φ70*H250mm	Hộp kim nhôm	336,000
KYA20	20W	AC160-240V	3000K 6000K	2000Lm	Φ105*H145mm	Hộp kim nhôm	560,000



Product Line Chart



CHIP LED SAMSUNG



Mã hàng Model	Công suất Power	Điện áp Working voltage	Độ màu LED color	Dòng ánh sáng Lumen	Kích thước Lamp size	Chất liệu đèn Lamp material	Đơn giá Unit price
KA20	20W	AC160-240V	3000K 6000K	2000Lm	Φ90*H180mm	Hợp kim nhôm	448,000



Mã hàng Model	Công suất Power	Điện áp Working voltage	Độ màu LED color	Dòng ánh sáng Lumen	Kích thước Lamp size	Chất liệu đèn Lamp material	Đơn giá Unit price
KYD	20W	AC160-240V	4000K	2000Lm	Φ100*H195mm	Hợp kim nhôm	952,000
KYD	30W	AC160-240V	4000K	3000Lm	Φ115*H210mm	Hợp kim nhôm	1,190,000



Mã hàng:MR18
Công suất:24W
Độ màu:6000K
Điện áp :AC160-240V
Đơn giá:168,000



Mã hàng:MR19
Công suất:18W
Độ màu :6000K
Điện áp :AC160-240V
Đơn giá:88,200



Mã hàng:MR17
Công suất:12W
Độ màu :6000K
Điện áp :AC160-240V
Đơn giá:53,200



Mã hàng:MR20
Công suất:48W
Độ màu :6000K
Điện áp :AC160-240V
Đơn giá:245,000



Mã hàng:MR16
Công suất:4W
Độ màu :6000K 3000K
Điện áp :AC160-240V
Đơn giá:58,800



5W



30W



Mã hàng Model	Công suất Power	Điện áp Working voltage	Độ màu LED color	Dòng ánh sáng Lumen	Chất liệu đèn Lamp material	Đơn giá Unit price
Bóng tiết kiệm led	5W	AC160-240V	3000K 6000K	500Lm	Thủy tinh+ncc	72,000
Bóng tiết kiệm led	30W	AC160-240V	3000K 6000K	3000Lm	Thủy tinh+ncc	210,000



VN-1



VN-1



CHIP LED SAMSUNG



Mã hàng Model	Công suất Power	Điện áp Working voltage	Độ màu LED color	Dòng ánh sáng Lumen	Chất liệu đèn Lamp material	Đơn giá Unit price
VN-1	5W	AC160-240V	3000K 6000K	500Lm	Hợp kim nhôm+Nhựa chống cháy	50,400
VN-1	7W	AC160-240V	3000K 6000K	700Lm	Hợp kim nhôm+Nhựa chống cháy	53,200
VN-1	9W	AC160-240V	3000K 6000K	900Lm	Hợp kim nhôm+Nhựa chống cháy	56,000
VN-1	12W	AC160-240V	3000K 6000K	1200Lm	Hợp kim nhôm+Nhựa chống cháy	68,600
VN-1	18W	AC160-240V	3000K 6000K	1800Lm	Hợp kim nhôm+Nhựa chống cháy	105,000
VN-1	38W	AC160-240V	3000K 6000K	3800Lm	Hợp kim nhôm+Nhựa chống cháy	245,000
VN-1	48W	AC160-240V	3000K 6000K	4800Lm	Hợp kim nhôm+Nhựa chống cháy	315,000



Product Line Chart



Bóng tròn led-3W



Bóng tròn led-5W



Bóng tròn led-7W



Bóng tròn led-9W



Bóng tròn led-12W

Mã hàng Model	Công suất Power	Điện áp Working voltage	Độ màu LED color	Dòng ánh sáng Lumen	Chất liệu đèn Lamp material	Đơn giá Unit price
Bóng tròn led	3W	AC160-240V	3000K 6000K	300Lm	Sứ+thủy tinh	53,200
Bóng tròn led	5W	AC160-240V	3000K 6000K	500Lm	Sứ+thủy tinh	67,200
Bóng tròn led	7W	AC160-240V	3000K 6000K	700Lm	Sứ+thủy tinh	95,200
Bóng tròn led	9W	AC160-240V	3000K 6000K	900Lm	Nhựa chống cháy	98,000
Bóng tròn led	12W	AC160-240V	3000K 6000K	1200Lm	Nhựa chống cháy	119,000



Product Line Chart



Bóng nhon đui
14 led trong



Bóng nền đui
14 led trong



Bóng nhon đui
14 led đục



Bóng nền đui
14 led đục

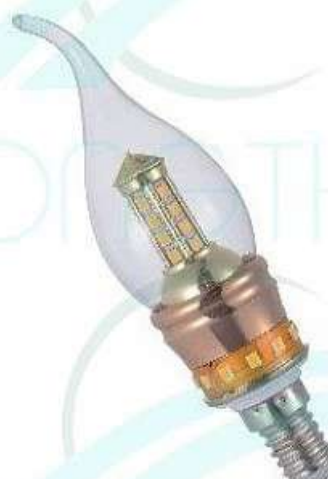
Mã hàng Model	Công suất Power	Điện áp Working voltage	Độ màu LED color	Dòng ánh sáng Lumen	Chất liệu đèn Lamp material	Đơn giá Unit price
Bóng nhon đui 14 led trong	3W	AC160-240V	3000K 6000K	300Lm	Thủy tinh+ncc	72,800
Bóng nền đui 14 led trong	3W	AC160-240V	3000K 6000K	300Lm	Thủy tinh+ncc	72,800
Bóng nhon đui 14 led đục	3W	AC160-240V	3000K 6000K	300Lm	Thủy tinh+ncc	72,800
Bóng nền đui 14 led đục	3W	AC160-240V	3000K 6000K	300Lm	Thủy tinh+ncc	72,800



VN-2



VN-3



VN-4



VN-5



VN-6



VN-7



Mã hàng Model	Công suất Power	Điện áp Working voltage	Độ màu LED color	Dòng ánh sáng Lumen	Chất liệu đèn Lamp material	Đơn giá Unit price
VN-2	5W	AC160-240V	3000K 6000K	500Lm	Hợp kim nhôm+Thuỷ tinh	86,800
VN-3	5W	AC160-240V	3000K 6000K	500Lm	Hợp kim nhôm+Thuỷ tinh	86,800
VN-4	6W	AC160-240V	3000K 6000K	600Lm	Hợp kim nhôm+Thuỷ tinh	91,000
VN-5	10W+10W	AC160-240V	3000K 6000K 4000K	1000Lm	Nhựa chống cháy	172,200
VN-6	5W+5W	AC160-240V	3000K 6000K 4000K	500Lm	Hợp kim nhôm+Thuỷ tinh	89,600
VN-7	7W+7W	AC160-240V	3000K 6000K 4000K	700Lm	Hợp kim nhôm+Thuỷ tinh	138,600



Mã hàng Model	Công suất Power	Điện áp Working voltage	Độ màu LED color	Dòng ánh sáng Lumen	Kích thước Lamp size	Cấp độ chống nước Protection grade	Chất liệu đèn Lamp material	Đơn giá Unit price
KPO	50W	AC85-265V	6000K	5500Lm	L180*W160*H60mm	IP65	Hộp kim nhôm	1,330,000
KPO	80W	AC85-265V	6000K	8800Lm	L228*W202*H72mm	IP65	Hộp kim nhôm	2,030,000
KPO	120W	AC85-265V	6000K	13200Lm	L245*W225*H82mm	IP65	Hộp kim nhôm	2,520,000
KPO	200W	AC85-265V	6000K	22000Lm	L290*W260*H95mm	IP65	Hộp kim nhôm	3,332,000
KPO	400W	AC85-265V	6000K	44000Lm	L365*W367*H95mm	IP65	Hộp kim nhôm	4,340,000



WL50



WL100



WL150



WL250



Mã hàng Model	Công suất Power	Điện áp Working voltage	Độ màu LED color	Dòng ánh sáng Lumen	Kích thước Lamp size	Cấp độ chống nước Protection grade	Chất liệu đèn Lamp material	Đơn giá Unit price
WL50	50W	AC85-265V	6000K	5500Lm	L190*W170*H55mm	IP65	Hợp kim nhôm	1,890,000
WL100	100W	AC85-265V	6000K	11000Lm	L235*W180*H55mm	IP65	Hợp kim nhôm	2,632,000
WL150	200W	AC85-265V	6000K	22000Lm	L290*W235*H55mm	IP65	Hợp kim nhôm	3,584,000
WL250	400W	AC85-265V	6000K	44000Lm	L360*W260*H55mm	IP65	Hợp kim nhôm	4,480,000



Thiết kế gọn nhẹ dễ lắp đặt

Choá phản quang tích hợp,
cho ánh sáng tối ưu

Chip led samsung tuổi thọ cao



Chip LED SAM SUNG

3 Bảo hành
Năm
Hoàn toàn mới



Product Line Chart



KQE-30W



KQE-50W



KQE-150W



KQE-200W

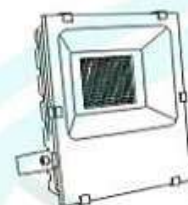


Mã hàng Model	Công suất Power	Điện áp Working voltage	Độ màu LED color	Dòng ánh sáng Lumen	Kích thước Lamp size	Cấp độ chống nước Protection grade	Chất liệu đèn Lamp material	Đơn giá Unit price
KQE	30W	AC85-265V	3000K-6000K	4500Lm	L200*W200*H50mm	IP65	Hợp kim nhôm	645,000
KQE	50W	AC85-265V	3000K-6000K	7500Lm	L240*W240*H55mm	IP65	Hợp kim nhôm	885,000
KQE	100W	AC85-265V	3000K-6000K	15000Lm	L300*W300*H65mm	IP65	Hợp kim nhôm	1,545,000
KQE	150W	AC85-265V	3000K-6000K	22500Lm	L345*W345*H70mm	IP65	Hợp kim nhôm	2,370,000
KQE	200W	AC85-265V	3000K-6000K	30000Lm	L390*W390*H70mm	IP65	Hợp kim nhôm	2,850,000
KQE	300W	AC85-265V	3000K-6000K	45000Lm	L500*W500*H80mm	IP65	Hợp kim nhôm	4,480,000



◆ Chíp LED SAM SUNG

◆ Bảo hành 24 tháng



Product Line Chart



KQF-10W



KQF-20W



KQF-30W



KQF-50W



KQF-100W



KQF-150W



KQF-200W

Mã hàng Model	Công suất Power	Điện áp Working voltage	Độ màu LED color	Dòng ánh sáng Lumen	Kích thước Lamp size	Cấp độ chống nước Protection grade	Chất liệu đèn Lamp material	Đơn giá Unit price
KQF	10W	AC85-265V	3000K-6000K	1100Lm	L130*W110*H45mm	IP65	Hợp kim nhôm	336,000
KQF	20W	AC85-265V	3000K-6000K	2200Lm	L175*W155*H55mm	IP65	Hợp kim nhôm	462,000
KQF	30W	AC85-265V	3000K-6000K	4500Lm	L190*W170*H60mm	IP65	Hợp kim nhôm	560,000
KQF	50W	AC85-265V	3000K-6000K	7500Lm	L240*W200*H60mm	IP65	Hợp kim nhôm	840,000
KQF	100W	AC85-265V	3000K-6000K	15000Lm	L280*W250*H75mm	IP65	Hợp kim nhôm	1,288,000
KQF	150W	AC85-265V	3000K-6000K	22500Lm	L345*W310*H80mm	IP65	Hợp kim nhôm	2,170,000
KQF	200W	AC85-265V	3000K-6000K	30000Lm	L345*W310*H100mm	IP65	Hợp kim nhôm	2,772,000

◆ Chip LED epistar, drive taiwan

◆ Bảo hành 24 tháng



Product Line Chart



KPS-10W



KPS-20W



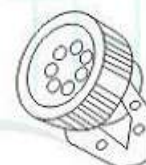
KPS-30W



KPS-50W



Mã hàng Model	Công suất Power	Điện áp Working voltage	Độ màu LED color	Dòng ánh sáng Lumen	Kích thước Lamp size	Cấp độ chống nước Protection grade	Chất liệu đèn Lamp material	Đơn giá Unit price
KPS	10W	AC85-265V	3000K-6000K	1100Lm	L126*W120*H42mm	IP65	Hợp kim nhôm	273,000
KPS	10W	AC85-265V	Red.green.blue	1100Lm	L126*W120*H42mm	IP65	Hợp kim nhôm	273,000
KPS	10W	AC85-265V	RGB	220Lm	L126*W120*H42mm	IP65	Hợp kim nhôm	308,000
KPS	20W	AC85-265V	3000K-6000K	2200Lm	L183*W180*H44mm	IP65	Hợp kim nhôm	518,000
KPS	20W	AC85-265V	Red.green.blue	2200Lm	L183*W180*H44mm	IP65	Hợp kim nhôm	518,000
KPS	20W	AC85-265V	RGB	440Lm	L183*W180*H44mm	IP65	Hợp kim nhôm	581,000
KPS	30W	AC85-265V	3000K-6000K	3300Lm	L227*W221*H52mm	IP65	Hợp kim nhôm	602,000
KPS	50W	AC85-265V	3000K-6000K	5500Lm	L285*W274*H62mm	IP65	Hợp kim nhôm	910,000



Product Line Chart



TGD-022-9W



TGD-022-18W



TGD-022-27W

Mã hàng Model	Công suất Power	Điện áp Working voltage	Độ màu LED color	Dòng ánh sáng Lumen	Cấp độ chống nước Protection grade	Chất liệu đèn Lamp material	Đơn giá Unit price
TGD-022	9W	AC85-265V	3000K-6000K	1350Lm	IP65	Hợp kim nhôm	630,000
TGD-022	18W	AC85-265V	3000K-6000K	2700Lm	IP65	Hợp kim nhôm	1,036,000
TGD-022	27W	AC85-265V	3000K-6000K	4050Lm	IP65	Hợp kim nhôm	1,204,000



Product Line Chart



KE-03-3W



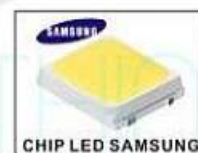
KE-05-5W



KE-09-9W



KE-12-12W

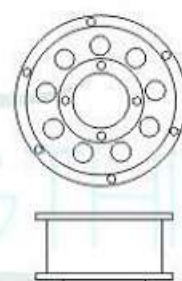


CHIP LED SAMSUNG



YB-W1502

Mã hàng Model	Công suất Power	Điện áp Working voltage	Độ màu LED color	Dòng ánh sáng Lumen	Kích thước Lamp size	Cấp độ chống nước Protection grade	Chất liệu đèn Lamp material	Đơn giá Unit price
KE-03	3W	AC85-265V	3000K-6000K	360Lm	Φ75*H150mm	IP65	Hợp kim nhôm	364,000
KE-05	5W	AC85-265V	3000K-6000K	600Lm	Φ95*H150mm	IP65	Hợp kim nhôm	462,000
KE-09	9W	AC85-265V	3000K-6000K	1080Lm	Φ140*H190mm	IP65	Hợp kim nhôm	644,000
KE-12	12W	AC85-265V	3000K-6000K	1440Lm	Φ160*H200mm	IP65	Hợp kim nhôm	924,000
YB-W1502	5W	AC85-265V	3000K-6000K	500Lm	Φ60*H130mm	IP65	Hợp kim nhôm	245,000



Product Line Chart

Đặc điểm :

Đèn led dưới nước Khaphaco sử dụng công nghệ chiếu sáng led với nhiều màu sắc, tạo hiệu ứng đẹp mắt

Thiết kế đạt tiêu chuẩn IP68, dùng điện 24V, nên rất an toàn khi lắp đặt dưới nước lâu dài

Chiếu sáng hồ bơi, thác nước nhân tạo, vòi phun nước các tòa nhà công viên...

Bảo hành : 24 Tháng



PQD-6W



PQD-9W



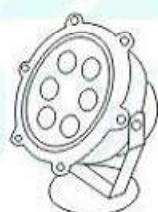
PQD-12W



PQD-18W



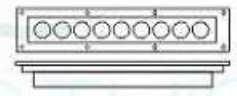
Mã hàng Model	Công suất Power	Điện áp Working voltage	Độ màu LED color	Dòng ánh sáng Lumen	Kích thước Lamp size	Cấp độ chống nước Protection grade	Chất liệu đèn Lamp material	Đơn giá Unit price
PQD	6W	AC24V	RGB	150Lm	Φ115*H67mm	IP68	Thép không rỉ	791,000
PQD	9W	AC24V	RGB	225Lm	Φ160*H85mm	IP68	Thép không rỉ	812,000
PQD	12W	AC24V	RGB	300Lm	Φ180*H85mm	IP68	Thép không rỉ	1,008,000
PQD	18W	AC24V	RGB	450Lm	Φ200*H85mm	IP68	Thép không rỉ	1,470,000



Product Line Chart



Mã hàng Model	Công suất Power	Điện áp Working voltage	Độ màu LED color	Dòng ánh sáng Lumen	Kích thước Lamp size	Cấp độ chống nước Protection grade	Chất liệu đèn Lamp material	Đơn giá Unit price
SDD	5W	AC24V	RGB	125Lm	Φ120*H165mm	IP68	Thép không gỉ	910,000
SDD	9W	AC24V	RGB	225Lm	Φ150*H160mm	IP68	Thép không gỉ	952,000
SDD	12W	AC24V	RGB	300Lm	Φ160*H200mm	IP68	Thép không gỉ	1,008,000



Product Line Chart



Đặc điểm :

- ◆ Mặt đèn bằng thép không gỉ
- ◆ Thân đèn được làm bằng hợp kim nhôm chống ăn mòn
- ◆ Kính chịu nhiệt và chống va đập
- ◆ Thích hợp cho chiếu sáng trang trí phổ đi bộ, hướng đi, sân...



DMD-C-2W



DMD-C-6W



DMD-C-9W



DMD-C-3W



DMD-C-18W



Mã hàng Model	Công suất Power	Điện áp Working voltage	Độ màu LED color	Dòng ánh sáng Lumen	Cấp độ chống nước Protection grade	Chất liệu đèn Lamp material	Đơn giá Unit price
DMD-C	2W	AC85-265V	2700K	200Lm	IP65	Hợp kim nhôm	168,000
DMD-C	3W	AC85-265V	2700K	300Lm	IP65	Hợp kim nhôm	238,000
DMD-C	6W	AC85-265V	2700K	720Lm	IP65	Hợp kim nhôm	770,000
DMD-C	9W	AC85-265V	2700K	1080Lm	IP65	Hợp kim nhôm	1,232,000
DMD-C	18W	AC85-265V	2700K	2160Lm	IP65	Hợp kim nhôm	2,170,000



Product Line Chart



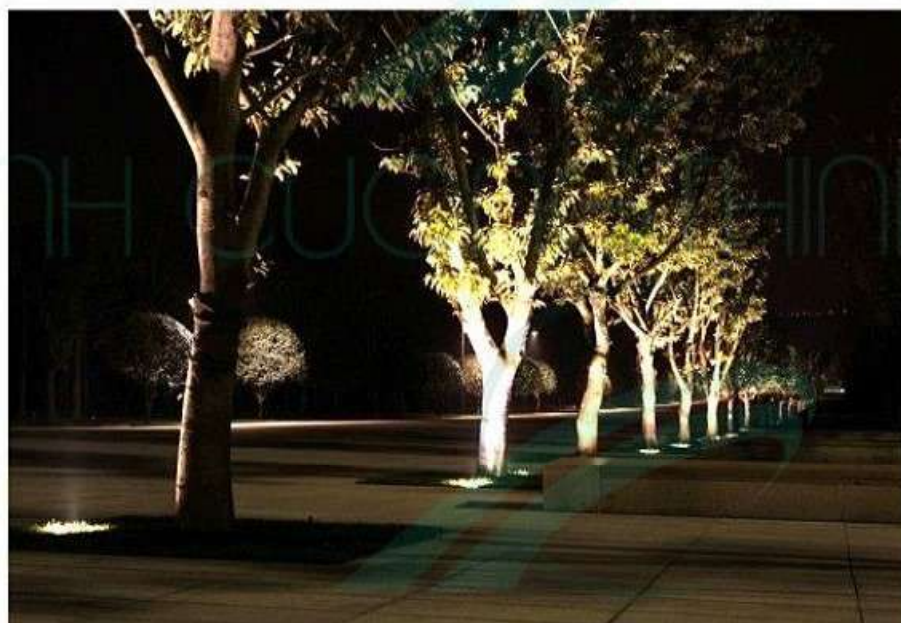
DMD-3W



DMD-12W



DMD-18W



Mã hàng Model	Công suất Power	Điện áp Working voltage	Độ màu LED color	Dòng ánh sáng Lumen	Kích thước Lamp size	Cấp độ chống nước Protection grade	Chất liệu đèn Lamp material	Đơn giá Unit price
DMD	3*1W	AC85-265V	2700K	360Lm	Φ80*H70mm	IP65	Hộp kim nhôm	350,000
DMD	12*1W	AC85-265V	2700K	1440Lm	Φ180*H90mm	IP65	Hộp kim nhôm	910,000
DMD	18*1W	AC85-265V	2700K	2520Lm	Φ200*H90mm	IP65	Hộp kim nhôm	1,050,000



Product Line Chart

Đặc điểm :

- ♦ Tiết kiệm điện năng 1/3 so với đèn nhà xưởng thông thường, chi phí đầu tư thấp, dễ dàng lắp đặt, chống cháy nổ, chống nước
- ♦ Thích hợp chiếu sáng nhà xưởng, kho hàng và các công trình xây dựng...
- ♦ Bảo hành : 24 Tháng



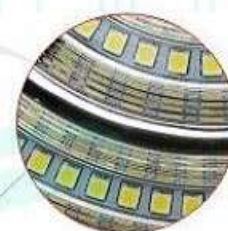
Mã hàng Model	Công suất Power	Điện áp Working voltage	Độ màu LED color	Dòng ánh sáng Lumen	Kích thước Lamp size	Cấp độ chống nước Protection grade	Chất liệu đèn Lamp material	Đơn giá Unit price
LCN-30	30W/E27	AC160-240V	6000K	3000Lm	Φ300*160mm	IP65	Hợp kim nhôm	462,000
LCN-50	50W/E27	AC160-240V	6000K	5000Lm	Φ345*200mm	IP65	Hợp kim nhôm	630,000
LCN-70	70W/E40	AC160-240V	6000K	7000Lm	Φ400*230mm	IP65	Hợp kim nhôm	1,022,000
LCN-125	125W	AC160-240V	6000K	12500Lm	Φ400*270mm	IP65	Hợp kim nhôm	1,680,000
LCN-200	200W	AC160-240V	6000K	20000Lm	Φ400*320mm	IP65	Hợp kim nhôm	2,310,000



OSRAM CHIP
high brightness
CRI>80
lumen>100lm/w

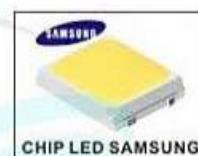


LCM



OSRAM CHIP
high brightness
CRI>80
lumen>100lm/w

LNE



Mã hàng Model	Công suất Power	Điện áp Working voltage	Độ màu LED color	Dòng ánh sáng Lumen	Cấp độ chống nước Protection grade	Chất liệu đèn Lamp material	Đơn giá Unit price
LCM	100W	AC85-265V	6000K	12000Lm	IP45	Hợp kim nhôm	1,372,000
LCM	150W	AC85-265V	6000K	18000Lm	IP45	Hợp kim nhôm	1,680,000
LCM	200W	AC85-265V	6000K	24000Lm	IP45	Hợp kim nhôm	2,240,000
LNE	100W	AC85-265V	6000K	12000Lm	IP65	Hợp kim nhôm	1,890,000
LNE	150W	AC85-265V	6000K	18000Lm	IP65	Hợp kim nhôm	2,450,000
LNE	200W	AC85-265V	6000K	24000Lm	IP65	Hợp kim nhôm	3,080,000
LNE	300W	AC85-265V	6000K	36000Lm	IP65	Hợp kim nhôm	3,710,000



3 Bảo hành
Năm
Hoàn toàn mới



Mã hàng:	KLY100W
Công suất:	100W
Kích thước đèn:	L500*W210*H550mm
Điện áp làm việc:	AC85-265V
Độ màu:	4000K
Chất liệu đèn:	Hợp kim nhôm
Dòng ánh sáng:	13000LM
Đơn giá:	2,660,000

Mã hàng:	KLY150W
Công suất:	150W
Kích thước đèn:	L500*W210*H550mm
Điện áp làm việc:	AC85-265V
Độ màu:	4000K
Chất liệu đèn:	Hợp kim nhôm
Dòng ánh sáng:	19500LM
Đơn giá:	3,360,000

CHIP LED SAMSUNG



3 Bảo hành
Năm
Hoàn toàn mới



Mã hàng:	KLD60
Công suất:	60W-4000K
Kích thước đèn:	L550*W280*H130mm
Điện áp làm việc:	AC85-265V
Độ màu:	4000K
Chất liệu đèn:	Hộp kim nhôm
Dòng ánh sáng:	7800LM
Đơn giá:	2,604,000

Mã hàng:	KLD120
Công suất:	120W-4000K
Kích thước đèn:	L550*W280*H130mm
Điện áp làm việc:	AC85-265V
Độ màu:	4000K
Chất liệu đèn:	Hộp kim nhôm
Dòng ánh sáng:	15600LM
Đơn giá:	2,800,000

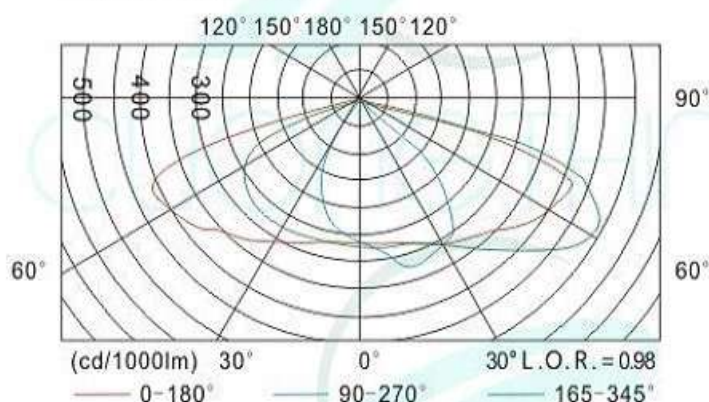
Mã hàng:	KLD180
Công suất:	180W-4000K
Kích thước đèn:	L660*W325*H130mm
Điện áp làm việc:	AC85-265V
Độ màu:	4000K
Chất liệu đèn:	Hộp kim nhôm
Dòng ánh sáng:	23400LM
Đơn giá:	3,500,000



CHIP LED SAMSUNG

**Tuổi thọ
50000giờ**

Photometric data



7 Bảo hành
Năm
Hoàn toàn mới



Application:

- main/secondary roads
- parks
- city squares
- districts

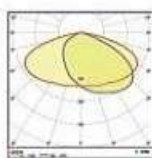
Technical parameter

Mã hàng	Công suất	Kích thước đèn	Điện áp làm việc	Độ màu	Chất liệu đèn	Dòng ánh sáng	Đơn giá
KLK90W	90W	L710*W350*H110mm	AC85-265V	4000K	Hộp kim nhôm	11700LM	8,380,000
KLK120W	120W	L710*W350*H110mm	AC85-265V	4000K	Hộp kim nhôm	15600LM	8,590,000

Light distribution curve



TYPE II



TYPE III



**CHIP LED PHILIPS
DRIVE PHILIPS**





5 Bảo hành
Năm
Hoàn toàn mới



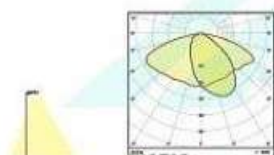
Application:

- main/secondary roads
- parks
- city squares
- districts

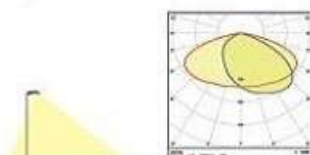
Technical parameter

Mã hàng	Công suất	Kích thước đèn	Điện áp làm việc	Độ màu	Chất liệu đèn	Dòng ánh sáng	Đơn giá
KLA100	100W	L520*W310*H120mm	AC85-265V	4000K	Hợp kim nhôm	13000LM	3,360,000
KLA150	150W	L610*W310*H120mm	AC85-265V	4000K	Hợp kim nhôm	19500LM	4,620,000

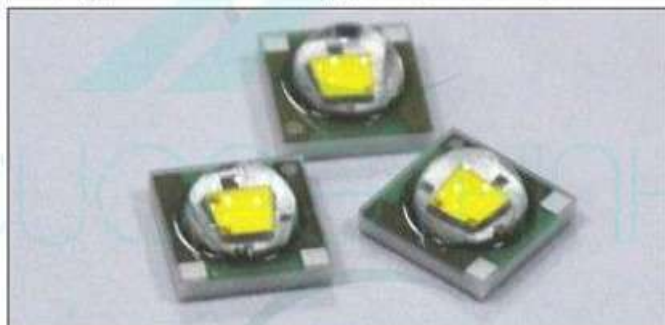
Light distribution curve



TYPE II



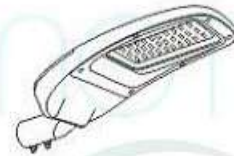
TYPE III



CHIP LED SAMSUNG



5 Bảo hành
Năm
Hoàn toàn mới

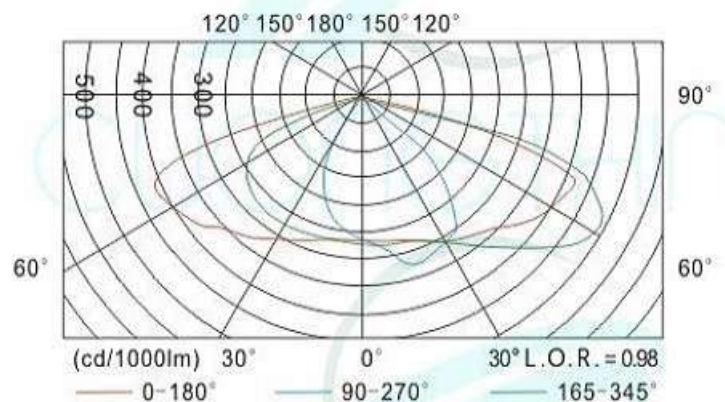


Mã hàng:	KLI
Công suất:	108W
Kích thước đèn:	560*290*70mm
Điện áp làm việc:	AC85-265V
Độ màu:	4000K/6000K
Chất liệu đèn:	Hợp kim nhôm
Dòng ánh sáng:	14040Lm
Đơn giá:	7,600,000



**Tuổi thọ
50000 giờ**

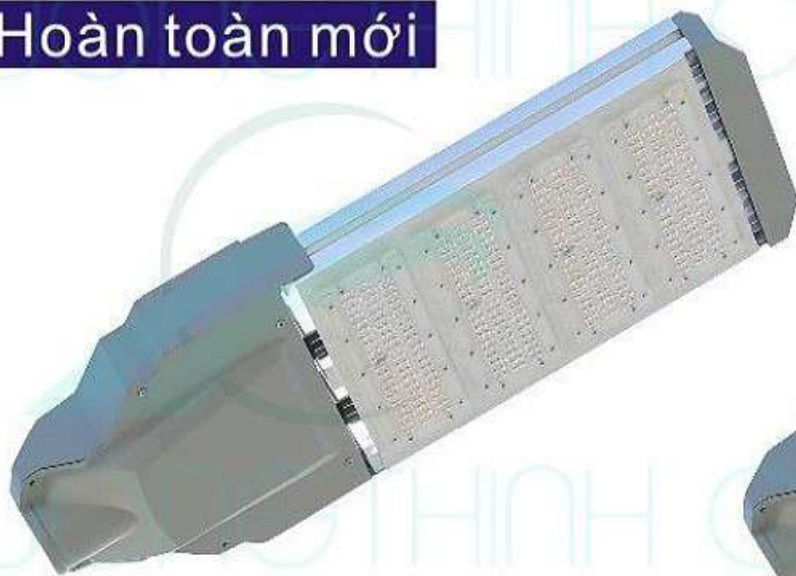
Photometric data



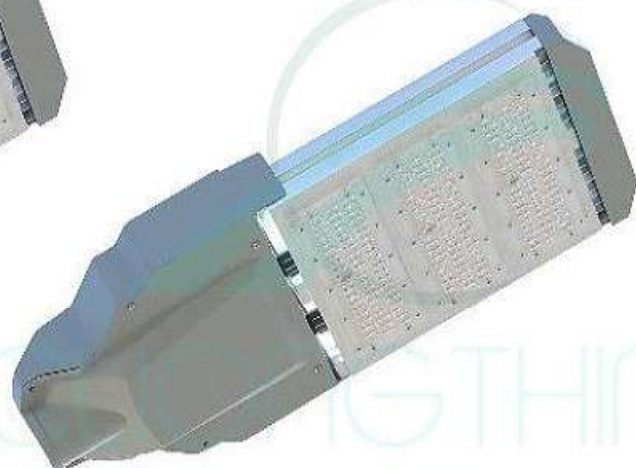
CHIP LED SAMSUNG

5 Bảo hành
Năm

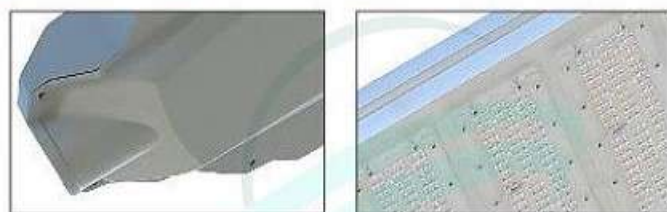
Hoàn toàn mới



Mã hàng:	KLZ120
Công suất:	120W
Kích thước đèn:	L720*W280*H50mm
Điện áp làm việc:	AC85-265V
Độ màu:	3000K/4000K
Chất liệu đèn:	Hộp kim nhôm
Dòng ánh sáng:	18000LM
Đơn giá:	7,600,000



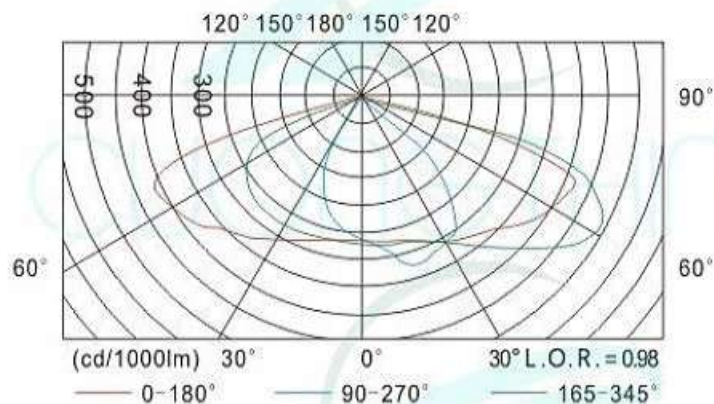
Mã hàng:	KLZ90
Công suất:	90W
Kích thước đèn:	L500*W210*H50mm
Điện áp làm việc:	AC85-265V
Độ màu:	3000K/4000K
Chất liệu đèn:	Hộp kim nhôm
Dòng ánh sáng:	13500LM
Đơn giá:	6,080,000



CHIP LED SAMSUNG

Tuổi thọ
50000 giờ

Photometric data



7 Bảo hành
Năm

Hoàn toàn mới



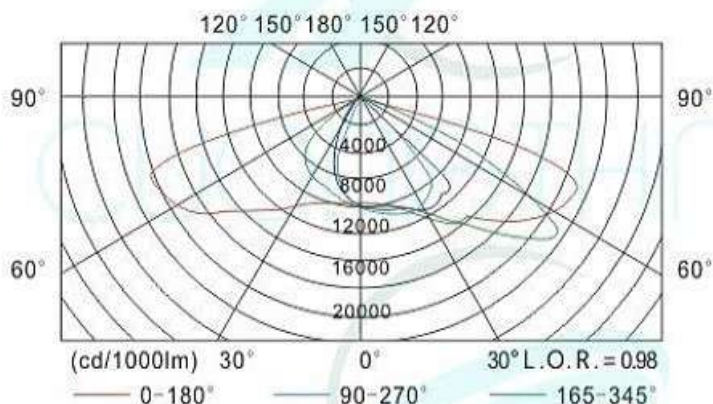
Mã hàng:	KLB140W
Công suất:	140W
Kích thước đèn:	L420*W310*H65mm
Điện áp làm việc:	AC85-265V
Độ màu:	4000K
Chất liệu đèn:	Hợp kim nhôm
Dòng ánh sáng:	15400LM
Đơn giá:	9,150,000



**CHIP LED PHILIPS
DRIVE PHILIPS**

**Tuổi thọ
50000giờ**

Photometric data



3 Bảo hành
Năm
Hoàn toàn mới



Mã hàng:	KLE150
Công suất:	150W
Kích thước đèn:	L950*W350*H100mm
Điện áp làm việc:	AC85-265V
Chất liệu đèn:	Hợp kim nhôm
Dòng ánh sáng:	16500LM
Đơn giá:	4,340,000

Mã hàng:	KLE100
Công suất:	100W
Kích thước đèn:	L720*W280*H75mm
Điện áp làm việc:	AC85-265V
Chất liệu đèn:	Hợp kim nhôm
Dòng ánh sáng:	11000LM
Đơn giá:	3,360,000

Mã hàng:	KLE50
Công suất:	50W
Kích thước đèn:	L500*W210*H50mm
Điện áp làm việc:	AC85-265V
Chất liệu đèn:	Hợp kim nhôm
Dòng ánh sáng:	5500LM
Đơn giá:	1,960,000

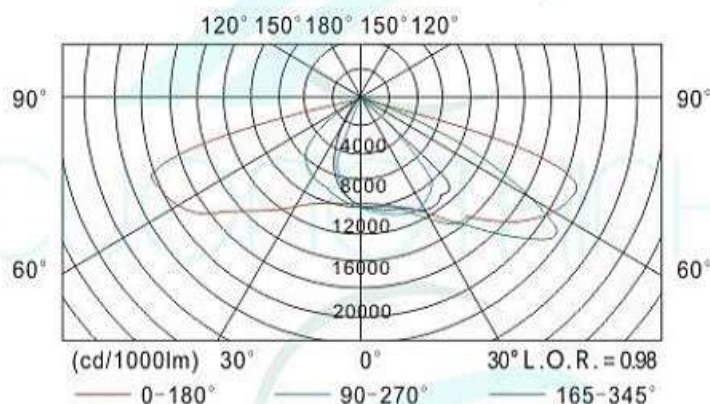


CHIP LED SAMSUNG

**Tuổi thọ
50000giờ**



Photometric data



3 Bảo hành
Năm
Hoàn toàn mới



Mã hàng:	KLT
Công suất:	120W
Kích thước đèn:	440*290*70mm
Điện áp làm việc:	AC85-265V
Độ màu:	4000K
Chất liệu đèn:	Hợp kim nhôm
Dòng ánh sáng:	15600Lm
Đơn giá:	4,620,000



Mã hàng:	KLT
Công suất:	100W
Kích thước đèn:	420*290*70mm
Điện áp làm việc:	AC85-265V
Độ màu:	4000K
Chất liệu đèn:	Hợp kim nhôm
Dòng ánh sáng:	13000Lm
Đơn giá:	3,080,000



CHIP LED SAMSUNG

Installation Height



3 Bảo hành
Năm
Hoàn toàn mới



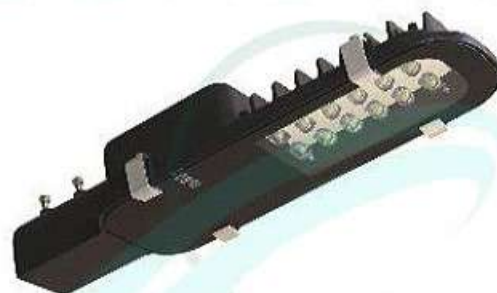
Mã hàng:	KLF60
Công suất:	60W
Kích thước đèn:	L550*W250*H50mm
Điện áp làm việc:	AC85-265V
Độ màu:	3000K/4000K
Chất liệu đèn:	Hộp kim nhôm
Dòng ánh sáng:	7800LM
Đơn giá:	2,520,000



Mã hàng:	KLF30
Công suất:	30W
Kích thước đèn:	L490*W215*H45mm
Điện áp làm việc:	AC85-265V
Độ màu:	3000K/4000K
Chất liệu đèn:	Hộp kim nhôm
Dòng ánh sáng:	3900LM
Đơn giá:	1,260,000



Mã hàng:	KLF24
Công suất:	24W
Kích thước đèn:	L385*W135*H60mm
Điện áp làm việc:	AC85-265V
Độ màu:	3000K/4000K
Chất liệu đèn:	Hộp kim nhôm
Dòng ánh sáng:	3120LM
Đơn giá:	1,078,000



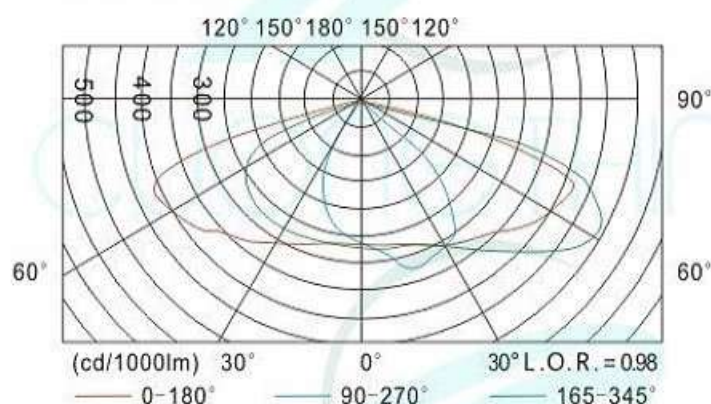
Mã hàng:	KLF12
Công suất:	12W
Kích thước đèn:	L350*W100*H60mm
Điện áp làm việc:	AC85-265V
Độ màu:	3000K/4000K
Chất liệu đèn:	Hộp kim nhôm
Dòng ánh sáng:	1560LM
Đơn giá:	630,000



CHIP LED SAMSUNG

**Tuổi thọ
50000 giờ**

Photometric data





Thiết kế linh hoạt và thẩm mỹ

Chip led
Bridgelux

Thép siêu bền
sơn tĩnh điện

Dễ dàng lắp đặt
với 2 phần riêng biệt

Độ kín IP65 độ
chịu va đập Ik09



Mã hàng:	WY-6163
Công suất:	50W
Kích thước đèn:	H2800mm
Điện áp làm việc:	AC85-265V
Chất liệu đầu đèn:	Hợp kim nhôm
Chất liệu thân đèn:	Thép siêu bền
Đơn giá:	11,970,000



WY-6123



WY-6124



Mã hàng:	WY-6123
Công suất:	30W
Kích thước đèn:	H3400mm
Điện áp làm việc:	AC85-265V
Chất liệu đầu đèn:	Hợp kim nhôm
Chất liệu thân đèn:	Thép siêu bền
Đơn giá:	10,780,000

Mã hàng:	WY-6124
Công suất:	40W
Kích thước đèn:	H3300mm
Điện áp làm việc:	AC85-265V
Chất liệu đầu đèn:	Hợp kim nhôm
Chất liệu thân đèn:	Thép siêu bền
Đơn giá:	11,270,000



WY-6101

WY-6119

Mã hàng:	WY-6101
Công suất:	30W
Kích thước đèn:	H3400mm
Điện áp làm việc:	AC85-265V
Chất liệu đầu đèn:	Hợp kim nhôm
Chất liệu thân đèn:	Thép siêu bền
Đơn giá:	12,040,000

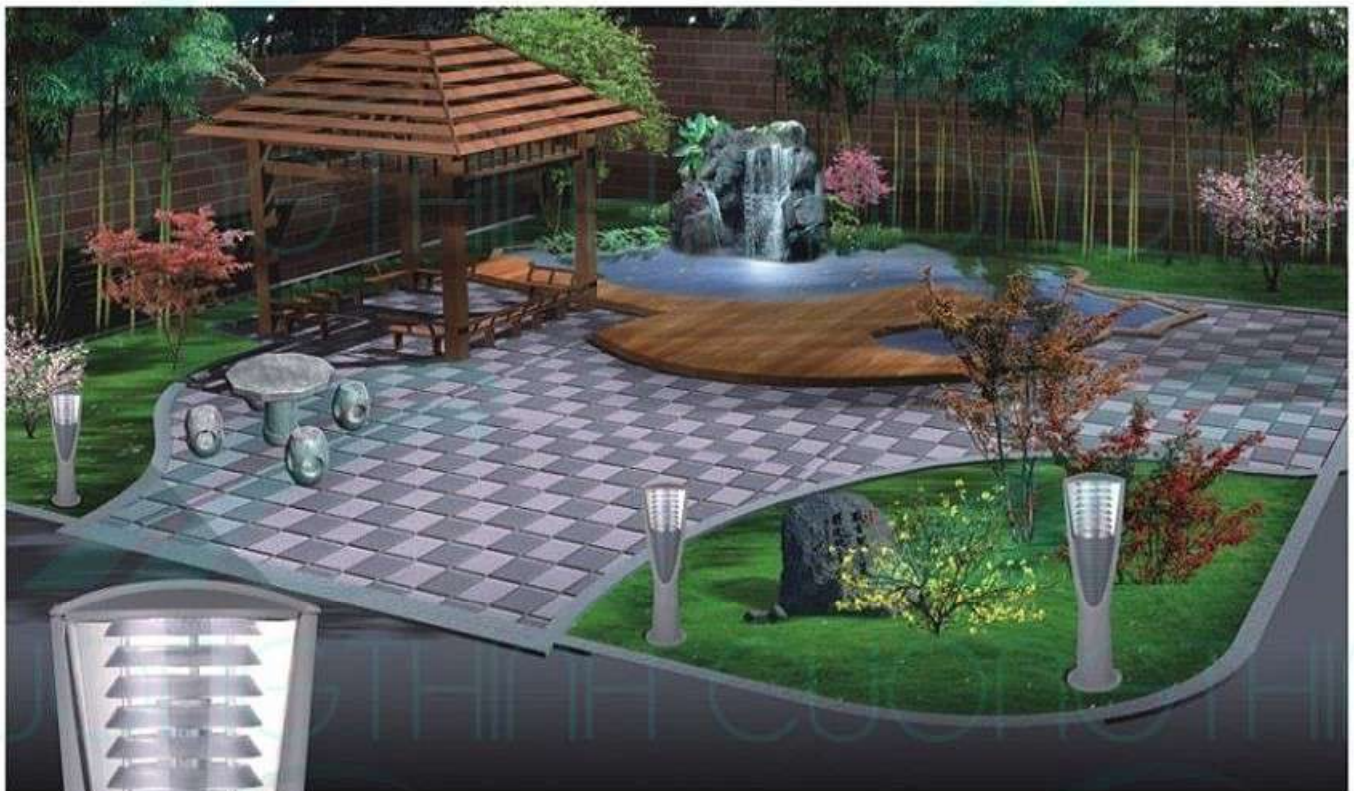
Mã hàng:	WY-6119
Công suất:	50W
Kích thước đèn:	H3400mm
Điện áp làm việc:	AC85-265V
Chất liệu đầu đèn:	Hợp kim nhôm
Chất liệu thân đèn:	Thép siêu bền
Đơn giá:	13,580,500





Mã hàng:	WY-6120
Công suất:	30W
Kích thước đèn:	H3000mm
Điện áp làm việc:	AC85-265V
Chất liệu đầu đèn:	Hợp kim nhôm
Chất liệu thân đèn:	Thép siêu bền
Đơn giá:	11,480,000

WY-6120



Mã hàng:	WY-3079
Công suất:	12W
Kích thước đèn:	H790mm
Điện áp làm việc:	AC160-240V
Chất liệu đèn:	Hợp kim nhôm
Đơn giá:	3,220,000



Mã hàng:	WY-6103
Công suất:	12W
Kích thước đèn:	H800mm
Điện áp làm việc:	AC160-240V
Chất liệu đèn:	Hợp kim nhôm
Đơn giá:	3,570,000



Mã hàng:	WY-6216
Công suất:	10W
Kích thước đèn:	H700mm
Điện áp làm việc:	AC160-240V
Chất liệu đèn:	Hộp kim nhôm
Đơn giá:	2,660,000



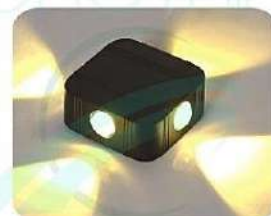
Mã hàng:	DLNL-08
Công suất:	1W
Kích thước đèn:	Ø220*H600mm
Đơn giá:	1,050,000



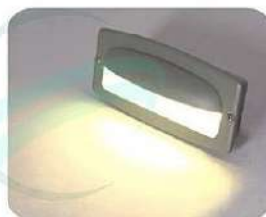
Mã hàng:	WY-6211
Công suất:	9W
Kích thước đèn:	H800mm
Điện áp làm việc:	AC160-240V
Chất liệu đèn:	Hộp kim nhôm
Đơn giá:	2,730,000



YB-E5724



YB-A5051



YB-E5723

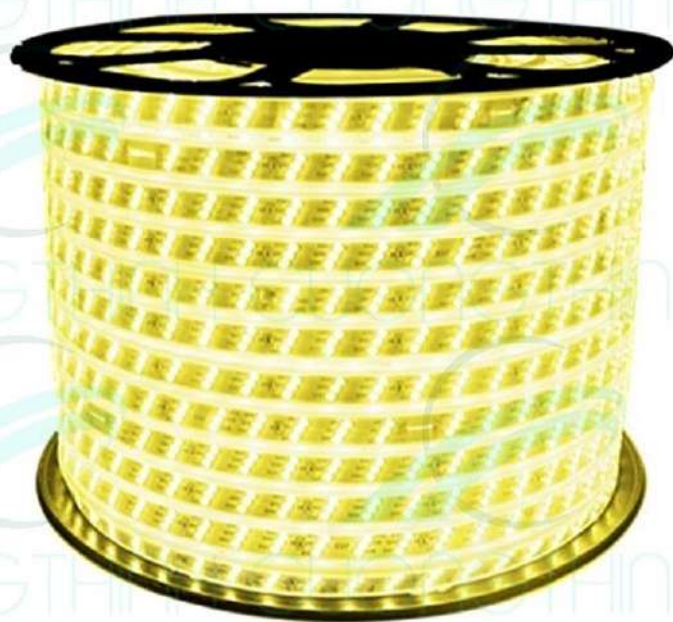


YB-E5726



YB-A5042

Mã hàng Model	Kích thước Lamp size	Đơn giá Unit price
YB-E5724	L235*W100*H65mm	420,000
YB-E5723	L230*W90*H85mm	336,000
YB-E5726	L145*W70*H60mm	294,000
YB-A5051	L110*W110*H40mm	770,000
YB-A5042	Ø120*H75mm	602,000



Mã hàng Model	Điện áp Working voltage	Độ màu LED color	Đơn giá Unit price
2835-120	220V	Trắng/vàng ấm	80,000



Mã hàng: CM-112
Kích thước: 400x65x245mm
Đèn: 1W LED
Pin: Pin Ni-Cd
Thời gian hoạt động khẩn cấp: 1,5 giờ
Chất liệu: hợp kim nhôm,
bảng điều khiển acrylic
Đơn giá: 420.000



Mã hàng: CM-118
Kích thước: 358x22x146mm
Đèn: 1W LED
Pin: Pin Ni-Cd
Thời gian hoạt động khẩn cấp: 1,5 giờ
Chất liệu: hợp kim nhôm, bảng kính
Đơn giá: 175.000



Mã hàng: CM-239
Kích thước: 258x68x280mm
Đèn: 2x1.5W
Pin: Pin Ni-Cd
Thời gian hoạt động khẩn cấp: 3 giờ
Chất liệu: vỏ ABS
Đơn giá: 420.000



Mã hàng: CM-232
Kích thước: 310x140x80mm
Đèn: 2x1.5W
Pin: Pin Ni-Cd
Thời gian hoạt động khẩn cấp: 3 giờ
Chất liệu: vỏ ABS
Đơn giá: 532.000



Mã hàng: CM-1098
Điện áp đầu vào: 220V-240V 50Hz
Kích thước: 270x68x280mm
Đèn: LED 2x1.5W
Pin: Pin Ni-Cd
Thời gian hoạt động khẩn cấp: 3 giờ
Chất liệu: vỏ thép, các đầu điều khiển
tử xa bằng Polycarbonate
Đơn giá: 490.000



Mã hàng: KN-5038R
Kích thước: 270x80x300mm
Đèn: LED 2x1.2W
Pin: Pin axit chì
Thời gian hoạt động khẩn cấp: 3 giờ
Chất liệu: vỏ ABS
Đơn giá: 546.000



MOSQUITO KILLER LAMP

- 1.EASY TO USE BECAUSE OF THE HIGH PRESSURE.
- 2.EASY TO USE, BECAUSE THE LARGE AREA OF COVERAGE THROUGHOUT THE DAY TO KILL MOSQUITOES .
- 3.EASY TO USE, BECAUSE ENERGY - SAVING QUIET, EFFICIENT MOSQUITO CONTROL, DO NOT AFFECT SLEEP.



Mã hàng: CM-883F-6W
Kích thước: 345x110x240mm
Đèn: UV
Công suất: 6W
Điện áp đầu vào: 220V 60Hz
Chất liệu: nhựa
Đơn giá: 392.000



Mã hàng: CM-883A-20W
Kích thước: 485x110x300mm
Đèn: LED tube
Công suất: 20W
Điện áp đầu vào: AC220-240V 50/60Hz
Chất liệu: vỏ hợp kim nhôm, mặt nhựa
lưới kim loại
Đơn giá: 630.000